BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2017/TT-BTTTT	*Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2017*

THÔNG TƯ
Ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân trao đổi với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư"

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Căn cước công dân ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân trao đổi với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân trao đổi với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (QCVN 109:2017/BTTTT).

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin Bộ, cơ quan ngang Bộ, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Trương Minh Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 109:2017/BTTTT

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ CẤU TRÚC THÔNG ĐIỆP DỮ LIỆU CÔNG DÂN TRAO ĐỔI VỚI CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ

National technical regulation on citizen data structures to exchange with the national citizen database

HÀ NỘI - 2017

Mục lục

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh

1.2. Đối tượng áp dụng

1.3. Tài liệu viện dẫn

1.4. Giải thích từ ngữ

1.5. Chữ viết tắt

2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

2.1. Quy định chung

2.2. Mô hình dữ liệu công dân

2.3. Lược đồ cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân

3. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TUÂN THỦ

4. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

5. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

PHỤ LỤC A (Quy định) Mô hình dữ liệu công dân

PHỤ LỤC B (Quy định) Quy tắc chuyển đổi từ mô hình dữ liệu công dân sang lược đồ dữ liệu công dân

PHỤ LỤC C (Quy định) Lược đồ dữ liệu công dân

PHỤ LỤC D (Quy định) Lược đồ cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân

PHỤ LỤC Đ (Tham khảo) Minh họa thông điệp dữ liệu trao đổi

PHỤ LỤC E (Tham khảo) Danh mục dân tộc Việt Nam

PHỤ LỤC G (Tham khảo) Danh mục tôn giáo Việt Nam

PHỤ LỤC H (Tham khảo) Danh mục quốc gia, vùng lãnh thổ theo bảng mã alpha-2

Thư mục tài liệu tham khảo

Lời nói đầu

QCVN 109:2017/BTTTT do Cục Tin học hóa biên soạn, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Vụ Khoa học và Công nghệ thẩm định và trình duyệt, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-BTTTT ngày 04 tháng 4 năm 2017.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ CẤU TRÚC THÔNG ĐIỆP DỮ LIỆU CÔNG DÂN TRAO ĐỔI VỚI CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ

National technical regulation on citizen data structures to exchange with the national citizen database

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này quy định các yêu cầu kỹ thuật về cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân trao đổi giữa hệ thống quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống thông tin có kết nối đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để trao đổi dữ liệu về công dân.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; các cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân có hệ thống thông tin có kết nối cung cấp, sử dụng dữ liệu thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định của pháp luật để trao đổi dữ liệu công dân.

1.3. Tài liệu viện dẫn

Thông tư số 22/2013/TT-BTTTT ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam.

TCVN 7217-1:2007 (ISO 3166-1:2006) về mã thể hiện tên và vùng lãnh thổ của các nước - Phần 1: Mã nước.

Quyết định số 1019/QĐ-TCTK ngày 12 tháng 11 năm 2008 về việc ban hành danh mục dân tộc, danh mục tôn giáo và danh mục nghề nghiệp áp dụng cho tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

1.4. Giải thích từ ngữ

1.4.1. Mô hình dữ liệu (data model)

Một bản trình diễn kỹ thuật sử dụng các ký hiệu, ngôn ngữ để thể hiện cấu trúc, nội dung của dữ liệu bao gồm các phần tử dữ liệu, thuộc tính, đặc tính, ràng buộc của dữ liệu; mối quan hệ giữa các phần tử dữ liệu.

1.4.2. Lược đồ dữ liệu (data schema)

Cách thức mô tả dữ liệu theo mô hình dữ liệu và được thể hiện dưới một ngôn ngữ hình thức trong các hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu hoặc mô hình dữ liệu mức vật lý.

CHÚ THÍCH: Ngôn ngữ hình thức là một tập các chuỗi ký tự được xây dựng dựa trên một bảng chữ cái, và chúng được ràng buộc bởi các luật hoặc văn phạm đã được định nghĩa từ trước.

1.4.3. Lược đồ dữ liệu công dân (citizen data schema)

Lược đồ mô tả cấu trúc dữ liệu của một công dân sử dụng trong trao đổi dữ liệu và là một thành phần của lược đồ cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân.

1.4.4. Lược đồ cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân

Lược đồ dữ liệu mô tả cấu trúc của thông điệp chứa dữ liệu công dân được trao đổi giữa hệ thống quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các hệ thống khác.

1.4.5. Mô hình dữ liệu công dân (citizen data model)

Mô hình dữ liệu mô tả cấu trúc dữ liệu của công dân được mô tả bằng ngôn ngữ mô hình hóa thống nhất UML.

1.4.6. Lược đồ XML (XSD)

Lược đồ dữ liệu sử dụng ngôn ngữ đánh dấu mở rộng XML (viết tắt là XSD). Lược đồ XSD sử dụng để các hệ thống thông tin chuyển đổi dữ liệu trong hệ thống từ/sang dữ liệu mã hóa bằng ngôn ngữ XML và sử dụng mô tả mô hình dữ liệu trao đổi giữa các hệ thống thông tin.

1.4.7. Cấu trúc (structure viết tắt là S)

Thể hiện đặc tính của thuộc tính dữ liệu có chứa hai hoặc nhiều hơn hai thuộc tính dữ liệu khác.

1.4.8. Kiểu (type viết tắt là T)

Thể hiện đặc tính của một thuộc tính dữ liệu có kiểu là dữ liệu cơ bản hoặc dữ liệu cơ bản kèm theo các điều kiện ràng buộc về dữ liệu.

1.4.9. Số lượng

Số lượng giá trị của thuộc tính xuất hiện trong một thông điệp dữ liệu theo cấu trúc chứa thuộc tính được định nghĩa theo mô hình dữ liệu, lược đồ dữ liệu tương ứng.

CHÚ THÍCH:

- Số lượng được biểu diễn bởi: n là giá trị của thuộc tính xuất hiện n lần; n..m (với n,m là số tự nhiên) là số lượng giá trị của thuộc tính có thể có lớn hơn hoặc bằng n và nhỏ hơn hoặc bằng m (trong trường hợp m=* có nghĩa là không giới hạn).

- Trường hợp lựa chọn chỉ một trong hai thuộc tính (được ghi chú trong bảng gắn liền với biểu diễn số lượng) có nghĩa là: nếu giá trị thuộc tính này xuất hiện thì giá trị thuộc tính kia không được xuất hiện.

1.5. Chữ viết tắt

XML	eXtensible Markup Language	Ngôn ngữ đánh dấu mở rộng
UML	Unified Modeling Language	Ngôn ngữ mô hình hóa thống nhất
XSD	XML Schema Definition	Định nghĩa lược đồ XML
WSDL	Web Services Description Language	Ngôn ngữ diễn tả dịch vụ web
CSDLQG		Cơ sở dữ liệu quốc gia

2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

2.1. Quy định chung

2.1.1. Thông điệp dữ liệu trao đổi về công dân: phải mã hóa bằng ngôn ngữ XML; tuân thủ và tham chiếu tường minh đến lược đồ cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân (minh họa tại Phụ lục Đ).

CHÚ THÍCH: Tham chiếu tường minh là chỉ rõ không gian tên của lược đồ cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân trong thông điệp dữ liệu trao đổi về công dân và sử dụng các thẻ được khai báo trong lược đồ cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân để mã hóa dữ liệu.

2.1.2. Lược đồ cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân: được quy định chi tiết tại mục 2.3; phải được mô tả bằng lược đồ XML và tham chiếu đến lược đồ dữ liệu công dân.

2.1.3. Lược đồ dữ liệu công dân: phải được chuyển đổi từ mô hình dữ liệu công dân; được mô tả bằng lược đồ XML quy định tại Phụ lục C. Việc chuyển đổi mô hình dữ liệu công dân thành lược đồ dữ liệu công dân được quy định tại Phụ lục B.

2.1.4. Mô hình dữ liệu công dân mô tả cấu trúc dữ liệu của công dân theo quy định tại mục 2.2 và Phụ lục A.

2.2. Mô hình dữ liệu công dân

2.2.1. Mô hình dữ liệu công dân được mô tả bằng các cấu trúc dữ liệu quy định tại mục 2.2.3 và các kiểu dữ liệu được quy định tại 2.2.4.

2.2.2. Các thuộc tính không có quyền trao đổi trong dữ liệu công dân giữa các hệ thống thông tin (do yếu tố phân quyền, bảo mật) thì dữ liệu của thuộc tính đó sẽ không được mã hóa (nhận số lượng xuất hiện bằng 0 của các giá trị thuộc tính tương ứng).

2.2.3. Cấu trúc dữ liệu

2.2.3.1. CongDan

Mô tả cấu trúc thông tin của công dân khi trao đổi dữ liệu.

Tên thuộc tính	*Số lượng*	*Cấu trúc (S)/kiểu (T) dữ liệu tham chiếu*	*Quy định tại mục*	*Ý nghĩa*
SoDinhDanh	0..1	SoDinhDanh (T)	2.2.4.1	Số định danh cá nhân của công dân *(Số lượng 0 chỉ sử dụng trong trường hợp gửi thông tin để cấp số định danh cá nhân vào CSDLQG về Dân cư)*

QCVN 109:2017/BTTTT

Tên thuộc tính	*Số lượng*	*Cấu trúc (S)/kiểu (T) dữ liệu tham chiếu*	*Quy định tại mục*	*Ý nghĩa*
SoCMND	0..1	SoChungMinhNhanDan (T)	2.2.4.2	Số chứng minh nhân dân của công dân
HoVaTen	1	HoVaTen (S)	2.2.3.4	Thông tin về họ, chữ đệm và tên của công dân
GioiTinh	1	GioiTinh (T)	2.2.4.3	Giới tính của công dân
DanToc	0..1	DanToc (S)	2.2.3.9	Dân tộc của công dân
TonGiao	0..1	TonGiao (S)	2.2.3.10	Tôn giáo của công dân
TinhTrangHonNhan	0..1	TinhTrangHonNhan (T)	2.2.4.4	Tình trạng hôn nhân của công dân
NhomMau	0..1	NhomMau (T)	2.2.4.7	Nhóm máu của công dân
NgayThangNamSinh	0..1	ThoiGian (S)	2.2.3.8	Ngày, tháng, năm sinh của công dân
NoiDangKyKhaiSinh	0..1	DiaChi (S)	2.2.3.2	Nơi đăng ký khai sinh của công dân
QueQuan	0..1	DiaChi (S)	2.2.3.2	Quê quán của công dân
ThuongTru	0..1	DiaChi (S)	2.2.3.2	Địa chỉ thường trú của công dân
NoiOHienTai	0..1	DiaChi (S)	2.2.3.2	Địa chỉ nơi ở hiện tại của công dân
QuocTich	1..*	QuocGia (T)	2.2.4.10	Quốc tịch của công dân
Cha	0..1	NguoiThan (S)	2.2.3.3	Cha của công dân
Me	0..1	NguoiThan (S)	2.2.3.3	Mẹ của công dân
VoChong	0..1	NguoiThan (S)	2.2.3.3	Vợ hoặc chồng của công dân
NguoiDaiDien	0..1	NguoiThan (S)	2.2.3.3	Người đại diện hợp pháp của công dân (nếu có)
ChuHo	0..1	ChuHo (S)	2.2.3.5	Thông tin về chủ hộ của công dân
TrangThai	0..1	TrangThai (S)	2.2.3.7	Thông tin về hiện trạng của công dân còn sống hay đã chết hay mất tích

2.2.3.2. DiaChi

Mô tả thông tin nơi đăng ký khai sinh (NoiDangKyKhaiSinh); quê quán (QueQuan); địa chỉ thường trú (ThuongTru); nơi ở hiện tại (NoiOHienTai) của công dân.

Tên thuộc tính	*Số lượng*	*Cấu trúc (S)/kiểu (T) dữ liệu tham chiếu*	*Quy định tại mục*	*Ý nghĩa*
MaDonViHanhChinh	0..1	MaDonViHanhChinh (T)	2.2.4.11	Mã đơn vị hành chính của địa chỉ cần thể hiện. Nếu không xác định được hoặc địa chỉ ở nước ngoài thì không chứa dữ liệu của thuộc tính này
ChiTiet	0..1	Chuỗi ký tự (T)	2.2.4.14	Địa chỉ chi tiết khi mã đơn vị hành chính không đủ cung cấp thông tin
QuocGia	0..1	QuocGia (T)	2.2.4.10	Mã quốc gia của địa chỉ trong trường hợp địa chỉ xác định ở nước ngoài

CHÚ THÍCH: Giá trị thuộc tính QuocGia không xuất hiện (số lượng bằng 0) thể hiện địa chỉ thuộc Việt Nam.

2.2.3.3. NguoiThan

Mô tả thông tin người thân của công dân bao gồm: cha (Cha), Mẹ (Me), Vợ hoặc Chồng (VoChong), người đại diện (NguoiDaiDien) của công dân:

Tên thuộc tính	*Số lượng*	*Cấu trúc (S)/kiểu (T) dữ liệu tham chiếu*	*Quy định tại mục*	*Ý nghĩa*
HoVaTen	1	HoVaTen (S)	2.2.3.4	Họ và tên của người có quan hệ với công dân
QuocTich	1..*	QuocGia (T)	2.2.4.10	Quốc tịch của người có mối quan hệ với công dân
SoDinhDanh	1 *(Lựa chọn chỉ một trong hai thuộc tính)*	SoDinhDanh (T)	2.2.4.1	Số định danh cá nhân của người có quan hệ với công dân
SoCMND		SoChungMinhNhanDan (T)	2.2.4.2	Số chứng minh nhân dân của người có quan hệ với công dân

CHÚ THÍCH: Ưu tiên lựa chọn số định danh khi cả hai thuộc tính số định danh (SoDinhDanh) và số chứng minh nhân dân (SoCMND) đều có thông tin trước khi trao đổi.

2.2.3.4. HoVaTen

Mô tả thông tin họ và tên đầy đủ của công dân hoặc người thân, chủ hộ của công dân:

QCVN 109:2017/BTTTT

Tên thuộc tính	*Số lượng*	*Cấu trúc (S)/kiểu (T) dữ liệu tham chiếu*	*Quy định tại mục*	*Ý nghĩa*
Ho	1	Chuỗi ký tự (T)	2.2.4.14	Họ của công dân
ChuDem	0..1	Chuỗi ký tự (T)	2.2.4.14	Chữ đệm của công dân, có thể không có hoặc là một từ hoặc cụm từ
Ten	1	Chuỗi ký tự (T)	2.2.4.14	Tên của công dân

CHÚ THÍCH: Trong trường hợp họ và tên công dân không thể xác định tường minh thành các thành phần họ, chữ đệm và tên thì thuộc tính tên nhận giá trị tên đầy đủ của công dân và thuộc tính họ nhận giá trị chuỗi ký tự trống, thuộc tính ChuDem không xuất hiện (số lượng 0) hoặc nhận giá trị trống.

2.2.3.5. ChuHo

Mô tả thông tin về chủ hộ của công dân

Tên thuộc tính	*Số lượng*	*Cấu trúc (S)/ kiểu (T) dữ liệu tham chiếu*	*Quy định tại mục*	*Ý nghĩa*
LaChuHo	1 *(Lựa chọn chỉ một trong hai thuộc tính)*	Kiểu nhị phân (T) = true (đúng)	2.2.4.14	Chỉ xuất hiện khi công dân là chủ hộ Luôn nhận giá trị Đúng (true) nếu xuất hiện
ThongTinChuHo		ThongtinChuHo (S)	2.2.3.6	Thông tin về chủ hộ khi công dân không phải là chủ hộ. Chỉ xuất hiện khi thuộc tính LaChuHo không xuất hiện

2.2.3.6. ThongTinChuHo

Mô tả thông tin về chủ hộ của công dân nếu công dân không phải là chủ hộ.

Tên thuộc tính	*Số lượng*	*Cấu trúc (S)/kiểu (T) dữ liệu tham chiếu*	*Quy định tại mục*	*Ý nghĩa*
QuanHe	1	QuanHe (T)	2.2.4.9	Thể hiện mối quan hệ của chủ hộ với công dân
SoDinhDanh	1 *(Lựa chọn chỉ một trong hai thuộc tính)*	SoDinhDanh (T)	2.2.4.1	Số định danh cá nhân của chủ hộ
SoCMND		SoChungMinhNhanDan (T)	2.2.4.2	Số chứng minh nhân dân của chủ hộ
HoVaTen	1	HoVaTen (S)	2.2.3.4	Họ, chữ đệm và tên của chủ hộ

CHÚ THÍCH: Ưu tiên lựa chọn số định danh khi cả hai thuộc tính số định danh (SoDinhDanh) và số chứng minh nhân dân (SoCMND) đều có thông tin trước khi trao đổi.

2.2.3.7. TrangThai

Mô tả thông tin về trạng thái đang sống, trạng thái chết hoặc mất tích của công dân

Tên thuộc tính	*Số lượng*	*Cấu trúc (S)/ kiểu (T) dữ liệu tham chiếu*	*Quy định tại mục*	*Ý nghĩa*
LoaiTrangThai	1	LoaiTrangThai (T)	2.2.4.5	Chỉ ra trạng thái của công dân đang sống, đã chết hay mất tích
ThoiGianChetMatTich	0..1	ThoiGian (S)	2.2.3.8	Thời gian chết hoặc mất tích trong trường hợp trạng thái chỉ rõ công dân đã chết hay mất tích. Chỉ xuất hiện (số lượng 1) khi thuộc tính TrangThai nhận giá trị thể hiện công dân đã chết hoặc đã mất tích.

2.2.3.8. ThoiGian

Mô tả thông tin thời gian sinh, thời gian chết, thời gian mất tích của công dân.

Tên thuộc tính	*Số lượng*	*Cấu trúc (S)/ kiểu (T) dữ liệu tham chiếu*	*Quy định tại mục*	*Ý nghĩa*
Nam	1 *(Lựa chọn chỉ một trong hai thuộc tính)*	Nam (T)	2.2.4.13	Thời gian chỉ xác định qua năm và không thể xác định được các thành phần ngày và tháng
NgayThangNam		NgayThangNam (T)	2.2.4.12	Thời gian được xác định đầy đủ các thành phần ngày, tháng, năm

2.2.3.9. DanToc

Mô tả thông tin dân tộc của công dân.

Tên thuộc tính	*Số lượng*	*Cấu trúc (S)/ kiểu (T) dữ liệu tham chiếu*	*Quy định tại mục*	*Ý nghĩa*
MaDanToc	*1*	MaDanToc(T)	2.2.4.8	Mã dân tộc của công dân
TenGoi	0..1	Chuỗi ký tự (T)	2.2.4.14	Chỉ định rõ tên khi cần thiết. Tên phải thuộc danh sách các tên gọi khác nhau của dân tộc có mã chỉ định

CHÚ THÍCH:

- Tên gọi dân tộc (TenGoi) không bắt buộc phải có. Tên dân tộc có thể xác định từ MaDanToc theo bảng mã dân tộc sử dụng khi giá trị TenGoi không được cung cấp hoặc có giá trị không hợp lệ.

- TenGoi có vai trò thể hiện chính xác tên của dân tộc khi cùng một mã dân tộc nhưng có các tên gọi khác nhau.

2.2.3.10. TonGiao

Mô tả thông tin tôn giáo của công dân.

Tên thuộc tính	*Số lượng*	*Cấu trúc (S)/ kiểu (T) dữ liệu tham chiếu*	*Quy định tại mục*	*Ý nghĩa*
MaTonGiao	*1*	MaTonGiao (T)	2.2.4.6	Mã tôn giáo của công dân
TenGoi	0..1	Chuỗi ký tự (T)	2.2.4.14	Chỉ định rõ tên khi cần thiết. Tên phải thuộc danh sách các tên gọi khác nhau của tôn giáo có mã chỉ định

CHÚ THÍCH:

- Tên gọi tôn giáo (TenGoi) không bắt buộc phải có. Tên tôn giáo có thể xác định từ MaTonGiao theo bảng mã sử dụng khi giá trị TenGoi không được cung cấp hoặc có giá trị không hợp lệ.

- TenGoi có vai trò thể hiện chính xác tên của tôn giáo khi cùng một mã dân tộc nhưng có các tên gọi khác nhau.

2.2.4. Kiểu dữ liệu

2.2.4.1. SoDinhDanh

Kiểu chuỗi ký tự giới hạn 12 ký tự số.

2.2.4.2. SoChungMinhNhanDan

Kiểu chuỗi ký tự giới hạn 9 hoặc 12 ký tự số.

2.2.4.3. GioiTinh

Kiểu chuỗi ký tự có độ dài là 1 ký tự số nhận giá trị mã dưới đây:

Mã	*Ý nghĩa*
0	Chưa có thông tin
1	Giới tính nam
2	Giới tính nữ

2.2.4.4. TinhTrangHonNhan

Kiểu chuỗi ký tự có độ dài là 1 ký tự số nhận giá trị mã dưới đây:

Mã	*Ý nghĩa*
0	Chưa có thông tin
1	Chưa kết hôn
2	Đang có vợ/chồng
3	Đã ly hôn hoặc góa vợ/chồng

2.2.4.5. LoaiTrangThai

Kiểu chuỗi ký tự có độ dài là 1 ký tự số nhận giá trị mã dưới đây:

Mã	*Ý nghĩa*
0	Chưa có thông tin
1	Đang sống
2	Đã chết
3	Đã mất tích

2.2.4.6. MaTonGiao

Kiểu chuỗi ký tự có độ dài là 2 ký tự số nhận giá trị mã dưới đây:

Mã	*Ý nghĩa*
00	Chưa có thông tin
xx (xx là hai ký tự số)	xx là hai ký tự số thể hiện mã của tôn giáo được quy định tại Quyết định số 1019/QĐ-TCTK ngày 12 tháng 11 năm 2008 của Tổng cục Thống kê (đã được cập nhật bổ sung). Chi tiết danh mục các tôn giáo Việt Nam tại Phụ lục G
99	Không theo tôn giáo nào

2.2.4.7. NhomMau

Kiểu chuỗi ký tự có độ dài là 2 ký tự số nhận giá trị mã dưới đây:

Mã	*Ý nghĩa nhóm máu*
00	Chưa có thông tin
01	Nhóm máu A
02	Nhóm máu B
03	Nhóm máu AB
04	Nhóm máu O

2.2.4.8. MaDanToc

Kiểu chuỗi ký tự có độ dài là 2 ký tự số nhận giá trị mã dưới đây:

Mã	*Ý nghĩa*
00	*Chưa có thông tin*
xx (xx là hai ký tự số)	Hai ký tự số thể hiện mã của dân tộc được quy định tại Quyết định số 1019/QĐ-TCTK ngày 12 tháng 11 năm 2008 của Tổng cục Thống kê. Chi tiết tại Phụ lục E

1.1.1.1. QuanHe

Kiểu chuỗi ký tự có độ dài là 2 ký tự số nhận giá trị mã dưới đây:

Mã	*Ý nghĩa*
00	Chưa có thông tin
01	Ông
02	Bà
03	Cha

QCVN 109:2017/BTTTT

Mã	*Ý nghĩa*
04	Mẹ
05	Vợ
06	Chồng
07	Con
08	Anh
09	Chị
10	Em
11	Cháu ruột
99	Khác

2.2.4.10. QuocGia

Kiểu chuỗi ký tự có độ dài là 2 ký tự nhận giá trị mã dưới đây:

Mã	*Ý nghĩa*
00	Chưa có thông tin
xx (xx là hai ký tự)	xx là hai ký tự thể hiện mã quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới được mã hóa theo mã alpha-2 quy định trong tiêu chuẩn TCVN 7217-1:2007 (ISO 3166-1:2006) có cập nhật bổ sung. Chi tiết tại Phụ lục H

2.2.4.11. MaDonViHanhChinh

Kiểu chuỗi ký tự có độ dài là 2 hoặc 3 hoặc 5 ký tự số nhận giá thị theo mã đơn vị hành chính cấp tỉnh hoặc cấp huyện hoặc cấp xã. Mã đơn vị hành chính tuân thủ theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam.

Định dạng mã	*Ý nghĩa*
xx	xx là hai ký tự số thể hiện mã đơn vị hành chính cấp tỉnh khi địa chỉ cần thể hiện không xác định được đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã
xxx	xxx là ba ký tự số thể hiện mã đơn vị hành chính cấp huyện khi địa chỉ cần thể hiện không xác định được đơn vị hành chính cấp xã
xxxxx	xxxxx là năm ký tự số thể hiện mã đơn vị hành chính cấp xã của địa chỉ

CHÚ THÍCH:

- Bắt buộc sử dụng mã thể hiện độ chính xác cao nhất về địa chỉ theo cấp hành chính.
- Khi mã đơn vị hành chính nhận giá trị mã huyện hoặc mã xã có thể xác định gián tiếp mã tỉnh hoặc mã tỉnh, mã huyện theo bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính khi xử lý dữ liệu.
- Mã đơn vị hành chính là mã có hiệu lực tại thời điểm thuộc tính của dữ liệu có giá trị thực tế. (Nếu thông tin là lịch sử thì mã đơn vị hành chính cũng có giá trị tại vị trí thời điểm lịch sử đó).

2.2.4.12. NgayThangNam

Kiểu ngày (date) tương ứng với công nghệ được sử dụng có đầy đủ các thành phần ngày, tháng, năm và giới hạn trong khoảng thời gian từ 01/01/1900 đến 31/12/2399 tương ứng với khoảng thời gian quy định sử dụng trong phương pháp đánh số định danh công dân.

CHÚ THÍCH: Kiểu ngày trong lược đồ XML sử dụng xsd:date có định dạng YYYY-MM-DD tương ứng với các thông tin năm-tháng-ngày. Các ký tự trong định dạng có giá trị là số 0..9

2.2.4.13. Nam

Kiểu số tự nhiên có giới hạn trong khoảng 1900 đến 2399.

2.2.4.14. Kiểu chuỗi ký tự, nhị phân, số tự nhiên được sử dụng tương ứng bởi các kiểu gốc hỗ trợ bởi công nghệ được sử dụng trong ngôn ngữ miêu tả.

CHÚ THÍCH: Trong lược đồ XML: kiểu dữ liệu chuỗi ký tự là string hoặc token (khi dữ liệu không chứa dấu cách); kiểu nhị phân là boolean; kiểu số tự nhiên là int

2.3. Lược đồ cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân

Lược đồ cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân quy định cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân. Định dạng của thông điệp dữ liệu công dân được trao đổi giữa các hệ thống thông tin được quy định như sau:

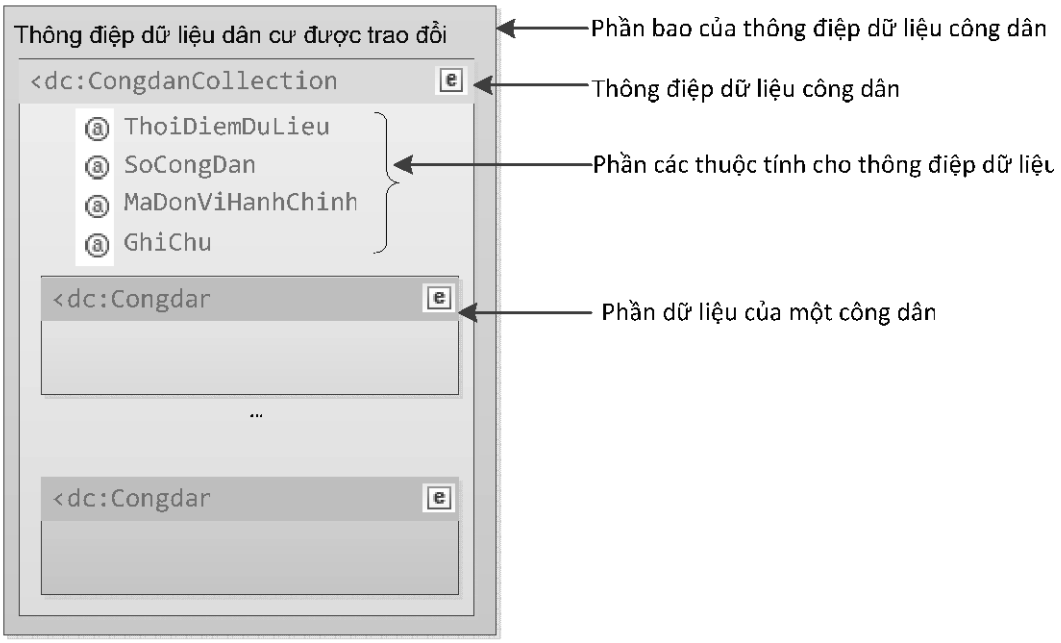

Hình 1. Cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân

CHÚ THÍCH:

- Phần bao của thông điệp dữ liệu công dân phụ thuộc vào phương thức và giao thức được sử dụng để trao đổi

2.3.1. Lược đồ cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân quy định tại Phụ lục D và chứa phần tử gốc CongdanCollection.

2.3.2. Phần tử gốc CongdanCollection chứa các phần tử dữ liệu Congdan được trao đổi trong thông điệp dữ liệu. Các phần tử dữ liệu CongDan trong phần tử gốc CongdanCollection có thể không xuất hiện hoặc xuất hiện theo tuần tự nhiều lần phụ thuộc phạm vi dữ liệu trao đổi và được mã hóa theo lược đồ dữ liệu công dân quy định tại Phụ lục C và mô hình dữ liệu công dân tại mục 2.2.

2.3.3. Thuộc tính của phần tử CongdanCollection

Thuộc tính của phần tử CongdanCollection là thông tin bổ sung cho phần tử CongdanCollection khi trao đổi dữ liệu, bao gồm:

a) Thuộc tính ThoiDiemDuLieu (thành phần bắt buộc) Là thời gian mà dữ liệu công dân được trao đổi phản ánh thông tin công dân trên thực tế tại thời điểm đó; có kiểu dữ liệu thời gian tiêu chuẩn (xsd:datetime) định dạng YYYY-MM-DDThh:mm:ss;

CHÚ THÍCH: Định dạng YYYY-MM-DDThh:mm:ss tương ứng năm-tháng-ngày chữ phân cách nhóm (T) giờ:phút:giây. Ngoài ký tự phân cách nhóm (T) các ký tự khác trong định dạng có giá trị là số.

b) Thuộc tính SoCongDan (thành phần không bắt buộc) là thông tin thể hiện số công dân được liệt kê trong phần tử gốc CongdanCollection; có kiểu là số tự nhiên.

c) MaDonViHanhChinh (thành phần không bắt buộc): Là mã của đơn vị hành chính của địa chỉ thường trú khi các phần tử dữ liệu Congdan được trao đổi có cùng giá trị thuộc tính MaDonViHanhChinh của địa chỉ thường trú. Kiểu dữ liệu theo quy định tại Mục 2.2.4.11.

d) Thuộc tính GhiChu (thành phần không bắt buộc) Là thông tin ghi chú bổ sung của thông điệp dữ liệu công dân khi trao đổi; có kiểu là chuỗi ký tự (xsd:string).

3. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TUÂN THỦ

3.1. Đối với phương thức trao đổi qua dịch vụ web: trích xuất lược đồ dữ liệu trong mô tả dịch vụ bằng ngôn ngữ WSDL được công khai kèm theo dịch vụ web để kiểm tra sự tuân thủ lược đồ dữ liệu.

3.2. Đối với các phương thức trao đổi khác hoặc phương thức trao đổi qua dịch vụ web không thể hiện đầy đủ nội dung thông điệp dữ liệu chứa dữ liệu công dân: sử dụng toàn bộ thông điệp dữ liệu trao đổi để kiểm tra sự tuân thủ:

- Thu nhận và kiểm tra sự phù hợp của lược đồ được chỉ định và tham chiếu trong nội dung thông điệp dữ liệu XML qua không gian tên của lược đồ XML.

- Kiểm tra sự nhất quán và không lỗi đối với tệp dữ liệu XML được thu nhận; kiểm tra sự tuân thủ và tham chiếu tường minh giữa dữ liệu XML và lược đồ XML.

3.3. Nếu lược đồ dữ liệu sử dụng để trao đổi dữ liệu, thông điệp dữ liệu được trao đổi phù hợp với các quy định tại Mục 2 và các phụ lục bắt buộc của quy chuẩn này thì kết luận là đạt.

3.4. Trường hợp lược đồ cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân được định nghĩa mở rộng để bổ sung các thuộc tính trao đổi không được quy định tại mục 2.3 (dc:CongdanCollection), lược đồ cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân được định nghĩa mở rộng phải tham chiếu (kế thừa) tới lược đồ dữ liệu công dân và không định nghĩa lại cấu trúc dữ liệu công dân (dc:Congdan) thì kết luận là đạt.

4. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

Cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại mục 1.1 phải tuân thủ quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này.

5. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

5.1. Cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có hệ thống thông tin có kết nối cung cấp, sử dụng dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư có trách nhiệm đảm bảo tuân thủ Quy chuẩn này và chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

5.2. Cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phải thực hiện công bố hợp quy hệ thống thông tin của mình phù hợp với Quy chuẩn này. Việc công bố hợp quy thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ. Việc đánh giá sự phù hợp thực hiện theo "Phương thức 8" được quy định tại Điều 5, Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

5.3. Cục Tin học hóa có trách nhiệm tiếp nhận đăng ký công bố hợp quy; quản lý, hướng dẫn và kiểm tra việc công bố hợp quy.

6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6.1. Cục Tin học hóa, có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này trên phạm vi toàn quốc; các đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin của các cơ quan cấp Bộ, các Sở Thông tin và Truyền thông, trong phạm vi của mình, có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này.

6.2. Cục Tin học hóa có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công an hướng dẫn việc thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này trên phạm vi toàn quốc.

6.3. Trong trường hợp các quy định nêu tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.

QCVN 109:2017/BTTTT

PHỤ LỤC A
(Quy định)
Mô hình dữ liệu công dân

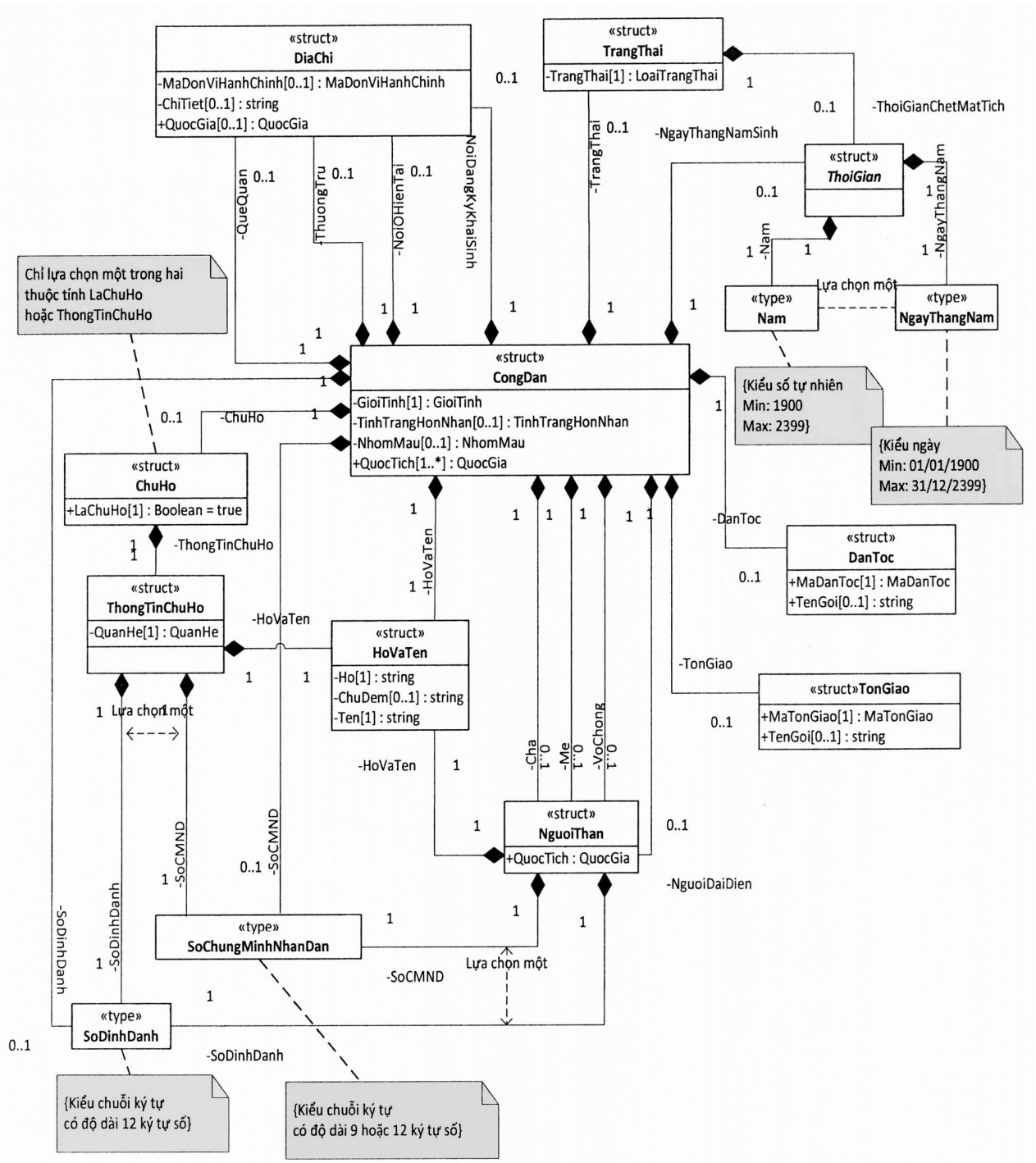

Hình A1. Các cấu trúc và mối quan hệ giữa các cấu trúc trong mô hình dữ liệu công dân được mô tả bằng ngôn ngữ UML

QCVN 109:2017/BTTTT

PHỤ LỤC B
(Quy định)
Quy tắc chuyển đổi từ mô hình dữ liệu công dân sang lược đồ dữ liệu công dân

Các quy tắc sau sẽ được sử dụng để chuyển đổi từ mô hình dữ liệu công dân sang lược đồ XML của dữ liệu công dân.

1. Thêm hậu tố Structure vào cuối tên của cấu trúc trong mô hình dữ liệu và định nghĩa dưới dạng ComplexType trong lược đồ XML

2. Thêm hậu tố Type vào cuối tên kiểu dữ liệu trong mô hình dữ liệu và định nghĩa dưới dạng kiểu SimpleType trong lược đồ XML.

3. Khai báo các kiểu dữ liệu nhận giá trị giới hạn trong các bảng mã được quy định tại các mục: 2.2.4.3; 2.2.4.4; 2.2.4.5; 2.2.4.6; 2.2.4.7; 2.2.4.8; 2.2.4.9; 2.2.4.10 theo kiểu Enumeration trong lược đồ XML.

4. Đối với kiểu chuỗi ký tự có chứa dấu cách: sử dụng kiểu dữ liệu tiêu chuẩn xsd:string trong lược đồ XML; đối với kiểu chuỗi ký tự không có dấu cách (các mã) sử dụng kiểu dữ liệu tiêu chuẩn xsd:token trong lược đồ XML.

5. Kiểu dữ liệu ngày (date) sử dụng kiểu dữ liệu tiêu chuẩn xsd:date trong lược đồ XML có định dạng là YYYY-MM-DD; dữ liệu kiểu ngày giờ (datetime) sử dụng kiểu dữ liệu tiêu chuẩn xsd:datetime trong lược đồ dữ liệu có định dạng YYYY-MM-DDThh:mm:ss.

QCVN 109:2017/BTTTT

PHỤ LỤC C
(Quy định)
Lược đồ dữ liệu công dân

C.1. Lược đồ dữ liệu công dân

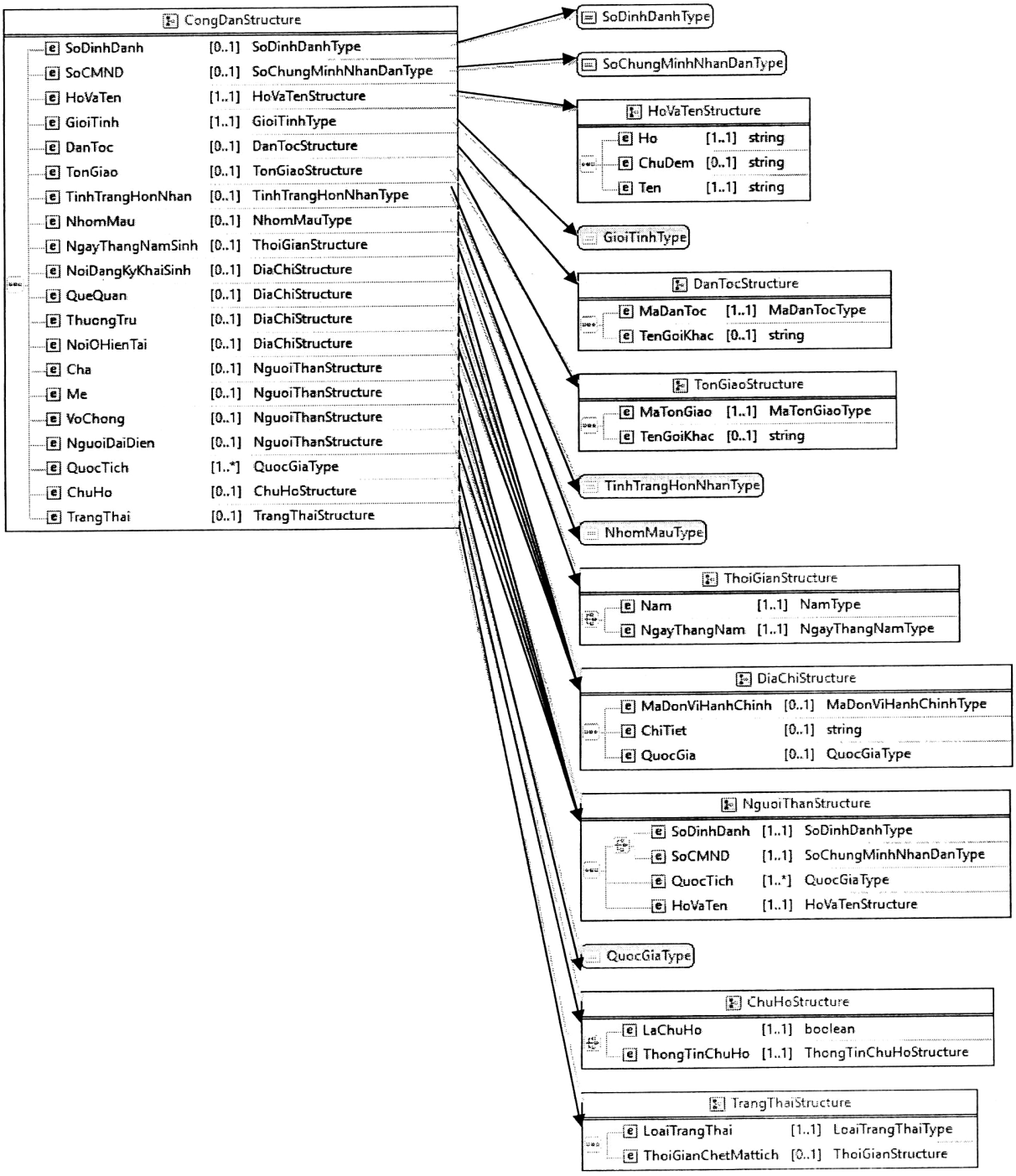

Hình C.1 - Lược đồ dữ liệu công dân mô tả cấu trúc dữ liệu của CongDan và các cấu trúc, kiểu dữ liệu liên quan

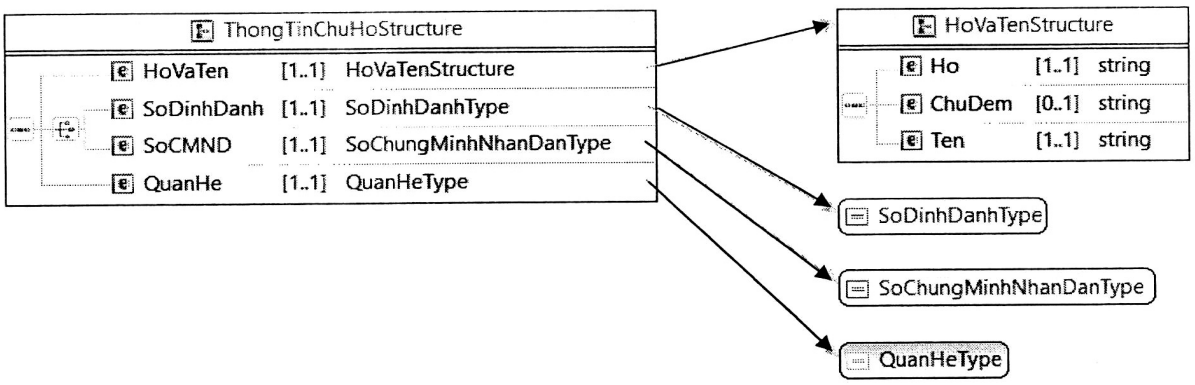

Hình C.2 - Cấu trúc thông tin chủ hộ trong lược đồ

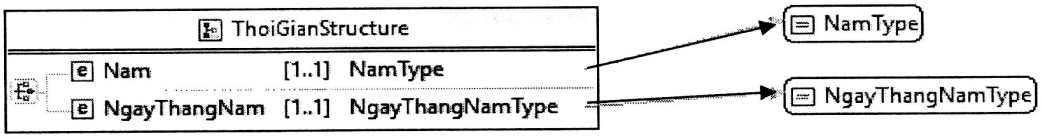

Hình C.3 - Cấu trúc thời gian trong lược đồ

C.2. Mã nguồn lược đồ chứa các cấu trúc thông tin của lược đồ dữ liệu công dân (Dancu_core.xsd)

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
<xsd:schema targetNamespace="http://www.mic.gov.vn/dancu/1.0"
      xmlns:xsd="http://www.w3.org/2001/XMLSchema" version="1.0"
      elementFormDefault="qualified"
xmlns:Dancu="http://www.mic.gov.vn/dancu/1.0">
  <xsd:include schemaLocation="BaseEnumType.xsd" />
  <xsd:annotation>
    <xsd:documentation>
      Lược đồ cơ sở định nghĩa các cấu trúc dữ liệu phục vụ trao đổi dữ liệu dân cư
    </xsd:documentation>
  </xsd:annotation>
  <xsd:complexType name="CongDanStructure">
    <xsd:annotation>
      <xsd:documentation>
        Cấu trúc thông tin người dân bao gồm các thông tin theo Luật Căn cước
      </xsd:documentation>
    </xsd:annotation>
    <xsd:sequence>
      <xsd:element name="SoDinhDanh" type="Dancu:SoDinhDanhType"
                        minOccurs="0" maxOccurs="1" />
      <xsd:element name="SoCMND" type="Dancu:SoChungMinhNhanDanType"
                        minOccurs="0" maxOccurs="1"></xsd:element>
      <xsd:element name="HoVaTen" type="Dancu:HoVaTenStructure"
                        minOccurs="1" maxOccurs="1" />
      <xsd:element name="GioiTinh" type="Dancu:GioiTinhType"
                        minOccurs="1" maxOccurs="1" />
      <xsd:element name="DanToc" type="Dancu:DanTocStructure"
                        minOccurs="0" maxOccurs="1" />
      <xsd:element name="TonGiao" type="Dancu:TonGiaoStructure"
                        minOccurs="0" maxOccurs="1" />
      <xsd:element name="TinhTrangHonNhan" type="Dancu:TinhTrangHonNhanType"
```

QCVN 109:2017/BTTTT

```
                        minOccurs="0" maxOccurs="1" />
    <xsd:element name="NhomMau" type="Dancu:NhomMauType"
                        minOccurs="0" maxOccurs="1" />
    <xsd:element name="NgayThangNamSinh" type="Dancu:ThoiGianStructure"
                        minOccurs="0" maxOccurs="1" />

    <xsd:element name="NoiDangKyKhaiSinh" type="Dancu:DiaChiStructure"
                        minOccurs="0" maxOccurs="1" />
    <xsd:element name="QueQuan" type="Dancu:DiaChiStructure"
                        minOccurs="0" maxOccurs="1" />
    <xsd:element name="ThuongTru" type="Dancu:DiaChiStructure"
                        minOccurs="0" maxOccurs="1" />
    <xsd:element name="NoiOHienTai" type="Dancu:DiaChiStructure"
                        minOccurs="0" maxOccurs="1" />
    <xsd:element name="Cha" type="Dancu:NguoiThanStructure"
                        minOccurs="0" maxOccurs="1" />
    <xsd:element name="Me" type="Dancu:NguoiThanStructure"
                        minOccurs="0" maxOccurs="1" />
    <xsd:element name="VoChong" type="Dancu:NguoiThanStructure"
                        minOccurs="0" maxOccurs="1" />
    <xsd:element name="NguoiDaiDien" type="Dancu:NguoiThanStructure"
                        minOccurs="0" maxOccurs="1" />
    <xsd:element name="QuocTich" type="Dancu:QuocGiaType"
                        minOccurs="1" maxOccurs="unbounded" />
    <xsd:element name="ChuHo" type="Dancu:ChuHoStructure"
                        minOccurs="0" maxOccurs="1" />
    <xsd:element name="TrangThai" type="Dancu:TrangThaiStructure"
                        maxOccurs="1" minOccurs="0" />
  </xsd:sequence>
</xsd:complexType>
<xsd:complexType name="ChuHoStructure">
  <xsd:choice>
    <xsd:element name="LaChuHo" type="xsd:boolean" fixed="true"
                        minOccurs="1" maxOccurs="1"></xsd:element>
    <xsd:element name="ThongTinChuHo" type="Dancu:ThongTinChuHoStructure"
                        minOccurs="1" maxOccurs="1"></xsd:element>
  </xsd:choice>
</xsd:complexType>
<xsd:complexType name="HoVaTenStructure">
  <xsd:annotation>
    <xsd:documentation>
      Cấu trúc họ tên bao gồm họ, chữ đệm và tên
    </xsd:documentation>
  </xsd:annotation>
  <xsd:sequence>
    <xsd:element name="Ho" type="xsd:string" minOccurs="1"
                        maxOccurs="1" />
    <xsd:element name="ChuDem" type="xsd:string" minOccurs="0"
                        maxOccurs="1" />
    <xsd:element name="Ten" type="xsd:string" minOccurs="1"
                        maxOccurs="1" />
  </xsd:sequence>
</xsd:complexType>
<xsd:complexType name="DiaChiStructure">
  <xsd:annotation>
    <xsd:documentation>
      Cấu trúc địa chỉ bao gồm mã đơn vị hành chính và địa chỉ mô tả
    </xsd:documentation>
  </xsd:annotation>
  <xsd:sequence>
```

```
      <xsd:element name="MaDonViHanhChinh" type="Dancu:MaDonViHanhChinhType"
                          minOccurs="0" maxOccurs="1" />
      <xsd:element name="ChiTiet" minOccurs="0" maxOccurs="1"
                          type="xsd:string" />
      <xsd:element name="QuocGia" type="Dancu:QuocGiaType"
                          minOccurs="0" maxOccurs="1"></xsd:element>
    </xsd:sequence>
  </xsd:complexType>
  <xsd:complexType name="ThoiGianStructure">
    <xsd:annotation>
      <xsd:documentation>
        Cấu trúc ngày tháng năm mô tả thời gian sinh, chết hoặc mất tích. Lựa chọn
một trong hai thông tin ngày tháng năm hoặc chỉ năm (cho trường hợp ngày tháng
không xác định)
      </xsd:documentation>
    </xsd:annotation>
    <xsd:choice>
      <xsd:element name="Nam" type="Dancu:NamType" minOccurs="1"
                          maxOccurs="1" />
      <xsd:element name="NgayThangNam" type="Dancu:NgayThangNamType"
                          minOccurs="1" maxOccurs="1" />
    </xsd:choice>
  </xsd:complexType>
  <xsd:complexType name="ThongTinChuHoStructure">
    <xsd:annotation>
      <xsd:documentation>Chủ hộ</xsd:documentation>
    </xsd:annotation>
    <xsd:sequence>
      <xsd:element name="HoVaTen" type="Dancu:HoVaTenStructure"
                          minOccurs="1" maxOccurs="1" />
      <xsd:choice>
        <xsd:element name="SoDinhDanh" type="Dancu:SoDinhDanhType"
                                minOccurs="1" maxOccurs="1" />
        <xsd:element name="SoCMND" type="Dancu:SoChungMinhNhanDanType"
                                minOccurs="1" maxOccurs="1" />
      </xsd:choice>
      <xsd:element name="QuanHe" type="Dancu:QuanHeType"
                          minOccurs="1" maxOccurs="1"></xsd:element>
    </xsd:sequence>
  </xsd:complexType>
  <xsd:complexType name="NguoiThanStructure">
    <xsd:annotation>
      <xsd:documentation>
        Cấu trúc lưu thông tin người liên quan: vợ, chồng, cha, mẹ, người đại diện
      </xsd:documentation>
    </xsd:annotation>
    <xsd:sequence>
      <xsd:choice>
        <xsd:element name="SoDinhDanh" type="Dancu:SoDinhDanhType"
                                minOccurs="1" maxOccurs="1" />
        <xsd:element name="SoCMND" type="Dancu:SoChungMinhNhanDanType"
                                minOccurs="1" maxOccurs="1" />
      </xsd:choice>
      <xsd:element name="QuocTich" type="Dancu:QuocGiaType"
                          minOccurs="1" maxOccurs="unbounded" />
      <xsd:element name="HoVaTen" type="Dancu:HoVaTenStructure"
                          minOccurs="1" maxOccurs="1" />
    </xsd:sequence>
  </xsd:complexType>
  <xsd:complexType name="TrangThaiStructure">
```

QCVN 109:2017/BTTTT

```
    <xsd:sequence>
      <xsd:element name="LoaiTrangThai" type="Dancu:LoaiTrangThaiType"
                          minOccurs="1" maxOccurs="1" />
      <xsd:element name="ThoiGianChetMattich" type="Dancu:ThoiGianStructure"
                          minOccurs="0" maxOccurs="1" />
    </xsd:sequence>
  </xsd:complexType>
  <xsd:complexType name="TonGiaoStructure">
    <xsd:sequence>
      <xsd:element name="MaTonGiao" type="Dancu:MaTonGiaoType"
                          minOccurs="1" maxOccurs="1"></xsd:element>
      <xsd:element name="TenGoiKhac" type="xsd:string"
                          minOccurs="0" maxOccurs="1"> </xsd:element>
    </xsd:sequence>
  </xsd:complexType>

  <xsd:complexType name="DanTocStructure">
    <xsd:sequence>
      <xsd:element name="MaDanToc" type="Dancu:MaDanTocType"
                          minOccurs="1" maxOccurs="1"></xsd:element>
      <xsd:element name="TenGoiKhac" type="xsd:string"
                          minOccurs="0" maxOccurs="1"></xsd:element>
    </xsd:sequence>
  </xsd:complexType>

  <xsd:simpleType name="NgayThangNamType">
    <xsd:restriction base="xsd:date">
      <xsd:minInclusive value="1900-01-01" />
      <xsd:maxInclusive value="2399-12-31" />
    </xsd:restriction>
  </xsd:simpleType>
  <xsd:simpleType name="MaDonViHanhChinhType">
    <xsd:restriction base="xsd:token">
      <xsd:pattern value="[0-9]{2}|[0-9]{3}|[0-9]{5}"></xsd:pattern>
    </xsd:restriction>
  </xsd:simpleType>
  <xsd:simpleType name="LoaiTrangThaiType">
    <xsd:restriction base="xsd:token">
      <xsd:enumeration value="0">
        <xsd:annotation>
          <xsd:documentation>Chưa có thông tin</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
      </xsd:enumeration>
      <xsd:enumeration value="1">
        <xsd:annotation>
          <xsd:documentation>Đang sống</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
      </xsd:enumeration>
      <xsd:enumeration value="2">
        <xsd:annotation>
          <xsd:documentation>Xác định là đã chết</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
      </xsd:enumeration>
      <xsd:enumeration value="3">
        <xsd:annotation>
          <xsd:documentation>Xác định là đã mất tích</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
      </xsd:enumeration>
    </xsd:restriction>
  </xsd:simpleType>
```

```
  <xsd:simpleType name="SoDinhDanhType">
    <xsd:annotation>
      <xsd:documentation>
        Số định danh giới hạn 12 chữ số
      </xsd:documentation>
    </xsd:annotation>
    <xsd:restriction base="xsd:string">
      <xsd:pattern value="[0-9]{12}"></xsd:pattern>
    </xsd:restriction>
  </xsd:simpleType>
  <xsd:simpleType name="SoChungMinhNhanDanType">
    <xsd:annotation>
      <xsd:documentation>
        Chứng minh nhân dân giới hạn 9 chữ số hoặc 12 chữ số, chỉ chứa số; là chứng
minh thông thường không bao gồm chứng minh quân đội, công an
      </xsd:documentation>
    </xsd:annotation>
    <xsd:restriction base="xsd:token">
      <xsd:pattern value="([0-9]{9})|([0-9]{12})" />
    </xsd:restriction>
  </xsd:simpleType>
  <xsd:simpleType name="NamType">
    <xsd:restriction base="xsd:integer">
      <xsd:minInclusive value="1900" />
      <xsd:maxInclusive value="2399" />
    </xsd:restriction>
  </xsd:simpleType>
</xsd:schema>
```

C.3. Định nghĩa kiểu dữ liệu của lược đồ dữ liệu công dân được định nghĩa theo các bảng mã (tệp: BaseEnumtype.xsd)

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
<xsd:schema targetNamespace="http://www.mic.gov.vn/dancu/1.0"
       xmlns:xsd="http://www.w3.org/2001/XMLSchema" version="1.0"
       elementFormDefault="qualified" xmlns:Dancu="http://www.mic.gov.vn/dancu/1.0"
       xmlns:iso3166="http://www.mic.gov.vn/dancu/1.0/iso3166">
       <xsd:import schemaLocation="iso_3166.xsd"
              namespace="http://www.mic.gov.vn/dancu/1.0/iso3166" />
       <xsd:annotation>
              <xsd:documentation>Danh sách các danh mục dùng chung
              </xsd:documentation>
       </xsd:annotation>
       <xsd:simpleType name="GioiTinhType">
              <xsd:restriction base="xsd:token">
                     <xsd:enumeration value="0">
                            <xsd:annotation>
                                   <xsd:documentation>Chưa có thông tin
                                   </xsd:documentation>
                            </xsd:annotation>
                     </xsd:enumeration>
                     <xsd:enumeration value="1">
                            <xsd:annotation>
                                   <xsd:documentation>Nam</xsd:documentation>
                            </xsd:annotation>
                     </xsd:enumeration>
                     <xsd:enumeration value="2">
                            <xsd:annotation>
                                   <xsd:documentation>Nữ</xsd:documentation>
                            </xsd:annotation>
```

QCVN 109:2017/BTTTT

```
                </xsd:enumeration>
        </xsd:restriction>
</xsd:simpleType>
<xsd:simpleType name="TinhTrangHonNhanType">
        <xsd:restriction base="xsd:token">
                <xsd:enumeration value="0">
                        <xsd:annotation>
                                <xsd:documentation>Chưa biết thông tin
                                </xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>
                <xsd:enumeration value="1">
                        <xsd:annotation>
                                <xsd:documentation>Chưa kết hôn
                                </xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>
                <xsd:enumeration value="2">
                        <xsd:annotation>
                                <xsd:documentation>Đang có vợ/chồng
                                </xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>
                <xsd:enumeration value="3">
                        <xsd:annotation>
                                <xsd:documentation>Đã ly hôn hoặc góa vợ/chồng
                                </xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>
        </xsd:restriction>
</xsd:simpleType>
<xsd:simpleType name="QuanHeType">
        <xsd:restriction base="xsd:token">
                <xsd:enumeration value="00">
                        <xsd:annotation>
                                <xsd:documentation>Chưa biết thông tin
                                </xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>
                <xsd:enumeration value="01">
                        <xsd:annotation>
                                <xsd:documentation>Ông</xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>
                <xsd:enumeration value="02">
                        <xsd:annotation>
                                <xsd:documentation>Bà</xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>

                <xsd:enumeration value="03">
                        <xsd:annotation>
                                <xsd:documentation>Cha</xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>

                <xsd:enumeration value="04">
                        <xsd:annotation>
                                <xsd:documentation>Mẹ</xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
```

```
                </xsd:enumeration>

                <xsd:enumeration value="05">
                        <xsd:annotation>
                                <xsd:documentation>Vợ</xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>

                <xsd:enumeration value="06">
                        <xsd:annotation>
                                <xsd:documentation>Chồng</xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>

                <xsd:enumeration value="07">
                        <xsd:annotation>
                                <xsd:documentation>Con</xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>

                <xsd:enumeration value="08">
                        <xsd:annotation>
                                <xsd:documentation>Anh</xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>

                <xsd:enumeration value="09">
                        <xsd:annotation>
                                <xsd:documentation>Chị</xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>

                <xsd:enumeration value="10">
                        <xsd:annotation>
                                <xsd:documentation>Em</xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>

                <xsd:enumeration value="11">
                        <xsd:annotation>
                                <xsd:documentation>Cháu ruột</xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>
                <xsd:enumeration value="99">
                        <xsd:annotation>
                                <xsd:documentation>Khác</xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>

        </xsd:restriction>
</xsd:simpleType>
<xsd:simpleType name="NhomMauType">
        <xsd:restriction base="xsd:token">
                <xsd:enumeration value="00">
                        <xsd:annotation>
                                <xsd:documentation>Chưa có thông tin
                                </xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>
                <xsd:enumeration value="01">
```

QCVN 109:2017/BTTTT

```
                        <xsd:annotation>
                              <xsd:documentation> Nhóm máu A
                        </xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                  </xsd:enumeration>
                  <xsd:enumeration value="02">
                        <xsd:annotation>
                              <xsd:documentation> Nhóm máu B
                              </xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                  </xsd:enumeration>
                  <xsd:enumeration value="03">
                        <xsd:annotation>
                              <xsd:documentation> Nhóm máu AB
                              </xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                  </xsd:enumeration>
                  <xsd:enumeration value="04">
                        <xsd:annotation>
                              <xsd:documentation> Nhóm máu O
                              </xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                  </xsd:enumeration>
            </xsd:restriction>
      </xsd:simpleType>
      <xsd:simpleType name="MaDanTocType">
            <xsd:annotation>
                  <xsd:documentation>Kiểu dân tộc theo Danh mục các thành phần
dân tộc Việt Nam. Xem chi tiết tại Phụ lục Quy chuẩn
                  </xsd:documentation>
            </xsd:annotation>
            <xsd:restriction base="xsd:token">
                  <xsd:enumeration value="00">
                        <xsd:annotation>
                              <xsd:documentation>Chưa xác định thông tin
                              </xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                  </xsd:enumeration>
                  <xsd:enumeration value="01">
                        <xsd:annotation>
                              <xsd:documentation>Kinh (Việt)
                              </xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                  </xsd:enumeration>
                  <xsd:enumeration value="02">
                        <xsd:annotation>
                              <xsd:documentation>Tày</xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                  </xsd:enumeration>
                  <xsd:enumeration value="03">
                        <xsd:annotation>
                              <xsd:documentation>Thái</xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                  </xsd:enumeration>
                  <xsd:enumeration value="04">
                        <xsd:annotation>
                              <xsd:documentation>Mường</xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                  </xsd:enumeration>
                  <xsd:enumeration value="05">
```

```
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Khmer</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="06">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Hoa</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="07">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Nùng</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="08">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Mông</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="09">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Dao</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="10">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Gia Rai</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="11">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Ê Đê</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="12">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Ba Na</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="13">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Sán Chay</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="14">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Chăm</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="15">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Cơ Ho</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="16">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Xơ Đăng</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="17">
```

QCVN 109:2017/BTTTT


```
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Sán Dìu</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="18">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Hrê</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="19">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>RaGlay</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="20">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Mnông</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="21">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Thổ (4)</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="22">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Xtiêng</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="23">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Khơ mú</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="24">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Bru Vân Kiều
                </xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="25">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Cơ Tu</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="26">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Giáy</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="27">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Tà Ôi</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="28">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Mạ</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
```

```
<xsd:enumeration value="29">
      <xsd:annotation>
            <xsd:documentation>Giẻ-Triêng</xsd:documentation>
      </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="30">
      <xsd:annotation>
            <xsd:documentation>Co</xsd:documentation>
      </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="31">
      <xsd:annotation>
            <xsd:documentation>Chơ Ro</xsd:documentation>
      </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="32">
      <xsd:annotation>
            <xsd:documentation>Xinh Mun</xsd:documentation>
      </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="33">
      <xsd:annotation>
            <xsd:documentation>Hà Nhì</xsd:documentation>
      </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="34">
      <xsd:annotation>
            <xsd:documentation>Chu Ru</xsd:documentation>
      </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="35">
      <xsd:annotation>
            <xsd:documentation>Lào</xsd:documentation>
      </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="36">
      <xsd:annotation>
            <xsd:documentation>La Chí</xsd:documentation>
      </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="37">
      <xsd:annotation>
            <xsd:documentation>Kháng</xsd:documentation>
      </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="38">
      <xsd:annotation>
            <xsd:documentation>Phù Lá</xsd:documentation>
      </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="39">
      <xsd:annotation>
            <xsd:documentation>La Hủ</xsd:documentation>
      </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="40">
      <xsd:annotation>
            <xsd:documentation>La Ha</xsd:documentation>
      </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
```

QCVN 109:2017/BTTTT

```
<xsd:enumeration value="41">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Pà Thẻn</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="42">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Lự</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="43">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Ngái</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="44">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Chứt</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="45">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Lô Lô</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="46">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Mảng</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="47">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Cơ Lao</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="48">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Bố Y</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="49">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Cống</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="50">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Si La</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="51">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Pu Péo</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
<xsd:enumeration value="52">
        <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>Rơ Măm</xsd:documentation>
        </xsd:annotation>
</xsd:enumeration>
```

```
                <xsd:enumeration value="53">
                        <xsd:annotation>
                                <xsd:documentation>Brâu</xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>
                <xsd:enumeration value="54">
                        <xsd:annotation>
                                <xsd:documentation>Ơ Đu</xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>
                <xsd:enumeration value="55">
                        <xsd:annotation>
                                <xsd:documentation>Người nước ngoài
                                </xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>
        </xsd:restriction>
</xsd:simpleType>
<xsd:simpleType name="MaTonGiaoType">
        <xsd:restriction base="xsd:token">
                <xsd:annotation>
                        <xsd:documentation>
                                Danh mục Tôn giáo Việt Nam. Chi tiết tại phụ lục
                                Quy chuẩn
                        </xsd:documentation>
                </xsd:annotation>
                <xsd:enumeration value="00">
                        <xsd:annotation>
                                <xsd:documentation> Chưa có thông tin
                                </xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>
                <xsd:enumeration value="01">
                        <xsd:annotation>
                                <xsd:documentation>Phật giáo</xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>
                <xsd:enumeration value="02">
                        <xsd:annotation>
                                <xsd:documentation>Công giáo</xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>
                <xsd:enumeration value="03">
                        <xsd:annotation>
                                <xsd:documentation> Phật giáo Hoà Hảo
                                </xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>
                <xsd:enumeration value="04">
                        <xsd:annotation>
                                <xsd:documentation>Hồi giáo</xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>
                <xsd:enumeration value="05">
                        <xsd:annotation>
                                <xsd:documentation>Cao Đài</xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>
                <xsd:enumeration value="06">
                        <xsd:annotation>
```

QCVN 109:2017/BTTTT

```
                        <xsd:documentation>Minh sư đạo
                        </xsd:documentation>
                    </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>
                <xsd:enumeration value="07">
                    <xsd:annotation>
                        <xsd:documentation>Minh Lý đạo
                        </xsd:documentation>
                    </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>
                <xsd:enumeration value="08">
                    <xsd:annotation>
                        <xsd:documentation>Tin Lành</xsd:documentation>
                    </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>
                <xsd:enumeration value="09">
                    <xsd:annotation>
                        <xsd:documentation>Tịnh độ cư sĩ Phật hội Việt Nam
                        </xsd:documentation>
                    </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>
                <xsd:enumeration value="10">
                    <xsd:annotation>
                        <xsd:documentation>Đạo Tứ ấn hiếu nghĩa
                        </xsd:documentation>
                    </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>
                <xsd:enumeration value="11">
                    <xsd:annotation>
                        <xsd:documentation>Bửu sơn Kỳ hương
                        </xsd:documentation>
                    </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>
                <xsd:enumeration value="12">
                    <xsd:annotation>
                        <xsd:documentation>Ba Ha'i</xsd:documentation>
                    </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>
                <xsd:enumeration value="13">
                    <xsd:annotation>
                        <xsd:documentation>Mặc Môn, Giáo hội Các Thánh hữu
                        Ngày sau của Chúa Giêsu Kytô
                        </xsd:documentation>
                    </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>
                <xsd:enumeration value="99">
                    <xsd:annotation>
                        <xsd:documentation>Không thuộc tôn giáo nào
                        </xsd:documentation>
                    </xsd:annotation>
                </xsd:enumeration>
            </xsd:restriction>
        </xsd:simpleType>
        <xsd:simpleType name="QuocGiaType">
            <xsd:annotation>
                <xsd:documentation>
                  Mã quốc gia được mã hóa Alpha 2 theo tiêu chuẩn ISO 3166-1
                </xsd:documentation>
            </xsd:annotation>
            <xsd:restriction base="iso3166:CountryAlpha2CodeType" />
```

```
        </xsd:simpleType>
</xsd:schema>
```

C.4. Mã nguồn mô tả quốc gia và vùng lãnh thổ (tệp iso_3166.xsd)

```
<?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?>
<xs:schema targetNamespace="http://www.mic.gov.vn/dancu/1.0/iso3166"
        version="1.0"
        xsi:schemaLocation="http://www.mic.gov.vn/dancu/1.0/iso_3166.xsd
iso_3166.xsd"
        xmlns:xs="http://www.w3.org/2001/XMLSchema"
        xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>Source: International Standards Organization (ISO);
                        Publication: Codes for the representation of names of countries
                        Part 1: Country codes;
                        Date: 2 Aug 2012;
                        Source Updates: VI-13;
                        http://www.iso.org/iso/country_codes.htm
                </xs:documentation>
        </xs:annotation>
        <xs:simpleType name="CountryAlpha2CodeType">
                <xs:annotation>
                        <xs:documentation>A data type for country, territory, or
dependency codes.</xs:documentation>
                </xs:annotation>
                <xs:restriction base="xs:token">
                        <xs:enumeration value="00">
                                <xs:annotation>
                                        <xs:documentation>Không có thông
tin</xs:documentation>
                                </xs:annotation>
                        </xs:enumeration>
                        <xs:enumeration value="AD">
                                <xs:annotation>
                                        <xs:documentation>ANDORRA</xs:documentation>
                                </xs:annotation>
                        </xs:enumeration>
                        <xs:enumeration value="AE">
                                <xs:annotation>
                                        <xs:documentation>UNITED ARAB EMIRATES
                                        </xs:documentation>
                                </xs:annotation>
                        </xs:enumeration>
                        <xs:enumeration value="AF">
                                <xs:annotation>
                                        <xs:documentation>AFGHANISTAN</xs:documentation>
                                </xs:annotation>
                        </xs:enumeration>
                        <xs:enumeration value="AG">
                                <xs:annotation>
                                        <xs:documentation>ANTIGUA AND BARBUDA
                                        </xs:documentation>
                                </xs:annotation>
                        </xs:enumeration>
                        <xs:enumeration value="AI">
                                <xs:annotation>
                                        <xs:documentation>ANGUILLA</xs:documentation>
                                </xs:annotation>
                        </xs:enumeration>
```

QCVN 109:2017/BTTTT

```
                    <xs:enumeration value="AL">
                          <xs:annotation>
                                <xs:documentation>ALBANIA</xs:documentation>
                          </xs:annotation>
                    </xs:enumeration>
                    <xs:enumeration value="AM">
                          <xs:annotation>
                                <xs:documentation>ARMENIA</xs:documentation>
                          </xs:annotation>
                    </xs:enumeration>
                    <xs:enumeration value="AO">
                          <xs:annotation>
                                <xs:documentation>ANGOLA</xs:documentation>
                          </xs:annotation>
                    </xs:enumeration>
                    <xs:enumeration value="AQ">
                          <xs:annotation>
                                <xs:documentation>ANTARCTICA</xs:documentation>
                          </xs:annotation>
                    </xs:enumeration>
                    <xs:enumeration value="AR">
                          <xs:annotation>
                                <xs:documentation>ARGENTINA</xs:documentation>
                          </xs:annotation>
                    </xs:enumeration>
                    <xs:enumeration value="AS">
                          <xs:annotation>
                                <xs:documentation>AMERICAN SAMOA
</xs:documentation>
                          </xs:annotation>
                    </xs:enumeration>
                    <xs:enumeration value="AT">
                          <xs:annotation>
                                <xs:documentation>AUSTRIA</xs:documentation>
                          </xs:annotation>
                    </xs:enumeration>
                    <xs:enumeration value="AU">
                          <xs:annotation>
                                <xs:documentation>AUSTRALIA</xs:documentation>
                          </xs:annotation>
                    </xs:enumeration>
                    <xs:enumeration value="AW">
                          <xs:annotation>
                                <xs:documentation>ARUBA</xs:documentation>
                          </xs:annotation>
                    </xs:enumeration>
                    <xs:enumeration value="AX">
                          <xs:annotation>
                                <xs:documentation>&#xc5;LAND ISLANDS
                                </xs:documentation>
                          </xs:annotation>
                    </xs:enumeration>
                    <xs:enumeration value="AZ">
                          <xs:annotation>
                                <xs:documentation>AZERBAIJAN</xs:documentation>
                          </xs:annotation>
                    </xs:enumeration>
                    <xs:enumeration value="BA">
                          <xs:annotation>
```

```
            <xs:documentation>BOSNIA AND HERZEGOVINA
            </xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="BB">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>BARBADOS</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="BD">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>BANGLADESH</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="BE">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>BELGIUM</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="BF">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>BURKINA FASO</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="BG">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>BULGARIA</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="BH">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>BAHRAIN</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="BI">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>BURUNDI</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="BJ">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>BENIN</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="BL">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>SAINT BARTH LEMY
            </xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="BM">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>BERMUDA</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="BN">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>BRUNEI DARUSSALAM
            </xs:documentation>
      </xs:annotation>
```

QCVN 109:2017/BTTTT

```
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="BO">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>BOLIVIA, PLURINATIONAL STATE OF
                </xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="BQ">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>BONAIRE, SINT EUSTATIUS AND SABA
                </xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="BR">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>BRAZIL</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="BS">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>BAHAMAS</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="BT">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>BHUTAN</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="BV">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>BOUVET ISLAND
                </xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="BW">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>BOTSWANA</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="BY">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>BELARUS</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="BZ">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>BELIZE</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="CA">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>CANADA</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="CC">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>COCOS (KEELING) ISLANDS
                </xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
```

```
<xs:enumeration value="CD">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>THE DEMOCRATIC REPUBLIC OF THE
            CONGO </xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="CF">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>CENTRAL AFRICAN REPUBLIC
            </xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="CG">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>CONGO</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="CH">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>SWITZERLAND</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="CI">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>CÔTE D'IVOIRE
            </xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="CK">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>COOK ISLANDS</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="CL">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>CHILE</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="CM">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>CAMEROON</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="CN">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>CHINA</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="CO">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>COLOMBIA</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="CR">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>COSTA RICA</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="CU">
      <xs:annotation>
```

QCVN 109:2017/BTTTT

```
                <xs:documentation>CUBA</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="CV">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>CAPE VERDE</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="CW">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>CURAçAO</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="CX">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>CHRISTMAS ISLAND
                </xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="CY">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>CYPRUS</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="CZ">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>CZECH REPUBLIC
                </xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="DE">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>GERMANY</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="DJ">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>DJIBOUTI</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="DK">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>DENMARK</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="DM">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>DOMINICA</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="DO">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>DOMINICAN REPUBLIC
                </xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="DZ">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>ALGERIA</xs:documentation>
        </xs:annotation>
```

```
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="EC">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>ECUADOR</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="EE">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>ESTONIA</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="EG">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>EGYPT</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="EH">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>WESTERN SAHARA
            </xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="ER">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>ERITREA</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="ES">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>SPAIN</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="ET">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>ETHIOPIA</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="FI">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>FINLAND</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="FJ">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>FIJI</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="FK">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>FALKLAND ISLANDS (MALVINAS)
            </xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="FM">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>MICRONESIA, FEDERATED STATES OF
            </xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="FO">
```

QCVN 109:2017/BTTTT

```
            <xs:annotation>
                  <xs:documentation>FAROE ISLANDS
                  </xs:documentation>
            </xs:annotation>
      </xs:enumeration>
      <xs:enumeration value="FR">
            <xs:annotation>
                  <xs:documentation>FRANCE</xs:documentation>
            </xs:annotation>
      </xs:enumeration>
      <xs:enumeration value="GA">
            <xs:annotation>
                  <xs:documentation>GABON</xs:documentation>
            </xs:annotation>
      </xs:enumeration>
      <xs:enumeration value="GB">
            <xs:annotation>
                  <xs:documentation>UNITED KINGDOM
                  </xs:documentation>
            </xs:annotation>
      </xs:enumeration>
      <xs:enumeration value="GD">
            <xs:annotation>
                  <xs:documentation>GRENADA</xs:documentation>
            </xs:annotation>
      </xs:enumeration>
      <xs:enumeration value="GE">
            <xs:annotation>
                  <xs:documentation>GEORGIA</xs:documentation>
            </xs:annotation>
      </xs:enumeration>
      <xs:enumeration value="GF">
            <xs:annotation>
                  <xs:documentation>FRENCH GUIANA
                  </xs:documentation>
            </xs:annotation>
      </xs:enumeration>
      <xs:enumeration value="GG">
            <xs:annotation>
                  <xs:documentation>GUERNSEY</xs:documentation>
            </xs:annotation>
      </xs:enumeration>
      <xs:enumeration value="GH">
            <xs:annotation>
                  <xs:documentation>GHANA</xs:documentation>
            </xs:annotation>
      </xs:enumeration>
      <xs:enumeration value="GI">
            <xs:annotation>
                  <xs:documentation>GIBRALTAR</xs:documentation>
            </xs:annotation>
      </xs:enumeration>
      <xs:enumeration value="GL">
            <xs:annotation>
                  <xs:documentation>GREENLAND</xs:documentation>
            </xs:annotation>
      </xs:enumeration>
      <xs:enumeration value="GM">
            <xs:annotation>
                  <xs:documentation>GAMBIA</xs:documentation>
```

```
        </xs:annotation>
    </xs:enumeration>
    <xs:enumeration value="GN">
        <xs:annotation>
            <xs:documentation>GUINEA</xs:documentation>
        </xs:annotation>
    </xs:enumeration>
    <xs:enumeration value="GP">
        <xs:annotation>
            <xs:documentation>GUADELOUPE</xs:documentation>
        </xs:annotation>
    </xs:enumeration>
    <xs:enumeration value="GQ">
        <xs:annotation>
            <xs:documentation>EQUATORIAL GUINEA
            </xs:documentation>
        </xs:annotation>
    </xs:enumeration>
    <xs:enumeration value="GR">
        <xs:annotation>
            <xs:documentation>GREECE</xs:documentation>
        </xs:annotation>
    </xs:enumeration>
    <xs:enumeration value="GS">
        <xs:annotation>
            <xs:documentation>SOUTH GEORGIA AND THE SOUTH
            SANDWICH ISLANDS
            </xs:documentation>
        </xs:annotation>
    </xs:enumeration>
    <xs:enumeration value="GT">
        <xs:annotation>
            <xs:documentation>GUATEMALA</xs:documentation>
        </xs:annotation>
    </xs:enumeration>
    <xs:enumeration value="GU">
        <xs:annotation>
            <xs:documentation>GUAM</xs:documentation>
        </xs:annotation>
    </xs:enumeration>
    <xs:enumeration value="GW">
        <xs:annotation>
            <xs:documentation>GUINEA-BISSAU
            </xs:documentation>
        </xs:annotation>
    </xs:enumeration>
    <xs:enumeration value="GY">
        <xs:annotation>
            <xs:documentation>GUYANA</xs:documentation>
        </xs:annotation>
    </xs:enumeration>
    <xs:enumeration value="HK">
        <xs:annotation>
            <xs:documentation>HONG KONG</xs:documentation>
        </xs:annotation>
    </xs:enumeration>
    <xs:enumeration value="HM">
        <xs:annotation>
            <xs:documentation>HEARD ISLAND AND MCDONALD
            ISLANDS</xs:documentation>
```

QCVN 109:2017/BTTTT

```
            </xs:annotation>
        </xs:enumeration>
        <xs:enumeration value="HN">
            <xs:annotation>
                <xs:documentation>HONDURAS</xs:documentation>
            </xs:annotation>
        </xs:enumeration>
        <xs:enumeration value="HR">
            <xs:annotation>
                <xs:documentation>CROATIA</xs:documentation>
            </xs:annotation>
        </xs:enumeration>
        <xs:enumeration value="HT">
            <xs:annotation>
                <xs:documentation>HAITI</xs:documentation>
            </xs:annotation>
        </xs:enumeration>
        <xs:enumeration value="HU">
            <xs:annotation>
                <xs:documentation>HUNGARY</xs:documentation>
            </xs:annotation>
        </xs:enumeration>
        <xs:enumeration value="ID">
            <xs:annotation>
                <xs:documentation>INDONESIA</xs:documentation>
            </xs:annotation>
        </xs:enumeration>
        <xs:enumeration value="IE">
            <xs:annotation>
                <xs:documentation>IRELAND</xs:documentation>
            </xs:annotation>
        </xs:enumeration>
        <xs:enumeration value="IL">
            <xs:annotation>
                <xs:documentation>ISRAEL</xs:documentation>
            </xs:annotation>
        </xs:enumeration>
        <xs:enumeration value="IM">
            <xs:annotation>
                <xs:documentation>ISLE OF MAN</xs:documentation>
            </xs:annotation>
        </xs:enumeration>
        <xs:enumeration value="IN">
            <xs:annotation>
                <xs:documentation>INDIA</xs:documentation>
            </xs:annotation>
        </xs:enumeration>
        <xs:enumeration value="IO">
            <xs:annotation>
                <xs:documentation>BRITISH INDIAN OCEAN TERRITORY
                </xs:documentation>
            </xs:annotation>
        </xs:enumeration>
        <xs:enumeration value="IQ">
            <xs:annotation>
                <xs:documentation>IRAQ</xs:documentation>
            </xs:annotation>
        </xs:enumeration>
        <xs:enumeration value="IR">
            <xs:annotation>
```

```
                <xs:documentation>, ISLAMIC REPUBLIC OF IRAN
                </xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="IS">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>ICELAND</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="IT">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>ITALY</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="JE">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>JERSEY</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="JM">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>JAMAICA</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="JO">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>JORDAN</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="JP">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>JAPAN</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="KE">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>KENYA</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="KG">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>KYRGYZSTAN</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="KH">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>CAMBODIA</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="KI">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>KIRIBATI</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="KM">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>COMOROS</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="KN">
```

QCVN 109:2017/BTTTT

```
            <xs:annotation>
                  <xs:documentation>SAINT KITTS AND NEVIS
                  </xs:documentation>
            </xs:annotation>
      </xs:enumeration>
      <xs:enumeration value="KP">
            <xs:annotation>
                  <xs:documentation>, DEMOCRATIC PEOPLE'S REPUBLIC
                  OF KOREA
                  </xs:documentation>
            </xs:annotation>
      </xs:enumeration>
      <xs:enumeration value="KR">
            <xs:annotation>
                  <xs:documentation>REPUBLIC OF KOREA
            </xs:documentation>
            </xs:annotation>
      </xs:enumeration>
      <xs:enumeration value="KW">
            <xs:annotation>
                  <xs:documentation>KUWAIT</xs:documentation>
            </xs:annotation>
      </xs:enumeration>
      <xs:enumeration value="KY">
            <xs:annotation>
                  <xs:documentation>CAYMAN ISLANDS
                  </xs:documentation>
            </xs:annotation>
      </xs:enumeration>
      <xs:enumeration value="KZ">
            <xs:annotation>
                  <xs:documentation>KAZAKHSTAN</xs:documentation>
            </xs:annotation>
      </xs:enumeration>
      <xs:enumeration value="LA">
            <xs:annotation>
                  <xs:documentation>LAO PEOPLE'S DEMOCRATIC REPUBLIC
                  </xs:documentation>
            </xs:annotation>
      </xs:enumeration>
      <xs:enumeration value="LB">
            <xs:annotation>
                  <xs:documentation>LEBANON</xs:documentation>
            </xs:annotation>
      </xs:enumeration>
      <xs:enumeration value="LC">
            <xs:annotation>
                  <xs:documentation>SAINT LUCIA</xs:documentation>
            </xs:annotation>
      </xs:enumeration>
      <xs:enumeration value="LI">
            <xs:annotation>
                  <xs:documentation>LIECHTENSTEIN</xs:documentation>
            </xs:annotation>
      </xs:enumeration>
      <xs:enumeration value="LK">
            <xs:annotation>
                  <xs:documentation>SRI LANKA</xs:documentation>
            </xs:annotation>
      </xs:enumeration>
```

```
<xs:enumeration value="LR">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>LIBERIA</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="LS">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>LESOTHO</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="LT">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>LITHUANIA</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="LU">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>LUXEMBOURG</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="LV">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>LATVIA</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="LY">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>LIBYA</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="MA">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>MOROCCO</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="MC">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>MONACO</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="MD">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>REPUBLIC OF MOLDOVA
      </xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="ME">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>MONTENEGRO</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="MF">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>SAINT MARTIN (FRENCH PART)
            </xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="MG">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>MADAGASCAR</xs:documentation>
```

QCVN 109:2017/BTTTT

```
        </xs:annotation>
 </xs:enumeration>
 <xs:enumeration value="MH">
        <xs:annotation>
               <xs:documentation>MARSHALL ISLANDS
               </xs:documentation>
        </xs:annotation>
 </xs:enumeration>
 <xs:enumeration value="MK">
        <xs:annotation>
               <xs:documentation>THE FORMER YUGOSLAV REPUBLIC OF
               MACEDONIA</xs:documentation>
        </xs:annotation>
 </xs:enumeration>
 <xs:enumeration value="ML">
        <xs:annotation>
               <xs:documentation>MALI</xs:documentation>
        </xs:annotation>
 </xs:enumeration>
 <xs:enumeration value="MM">
        <xs:annotation>
               <xs:documentation>MYANMAR</xs:documentation>
        </xs:annotation>
 </xs:enumeration>
 <xs:enumeration value="MN">
        <xs:annotation>
               <xs:documentation>MONGOLIA</xs:documentation>
        </xs:annotation>
 </xs:enumeration>
 <xs:enumeration value="MO">
        <xs:annotation>
               <xs:documentation>MACAO</xs:documentation>
        </xs:annotation>
 </xs:enumeration>
 <xs:enumeration value="MP">
        <xs:annotation>
               <xs:documentation>NORTHERN MARIANA ISLANDS
               </xs:documentation>
        </xs:annotation>
 </xs:enumeration>
 <xs:enumeration value="MQ">
        <xs:annotation>
               <xs:documentation>MARTINIQUE</xs:documentation>
        </xs:annotation>
 </xs:enumeration>
 <xs:enumeration value="MR">
        <xs:annotation>
               <xs:documentation>MAURITANIA</xs:documentation>
        </xs:annotation>
 </xs:enumeration>
 <xs:enumeration value="MS">
        <xs:annotation>
               <xs:documentation>MONTSERRAT</xs:documentation>
        </xs:annotation>
 </xs:enumeration>
 <xs:enumeration value="MT">
        <xs:annotation>
               <xs:documentation>MALTA</xs:documentation>
        </xs:annotation>
 </xs:enumeration>
```

```
<xs:enumeration value="MU">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>MAURITIUS</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="MV">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>MALDIVES</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="MW">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>MALAWI</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="MX">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>MEXICO</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="MY">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>MALAYSIA</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="MZ">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>MOZAMBIQUE</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="NA">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>NAMIBIA</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="NC">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>NEW CALEDONIA
                </xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="NE">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>NIGER</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="NF">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>NORFOLK ISLAND
                </xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="NG">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>NIGERIA</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="NI">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>NICARAGUA</xs:documentation>
```

QCVN 109:2017/BTTTT

```
            </xs:annotation>
        </xs:enumeration>
        <xs:enumeration value="NL">
            <xs:annotation>
                <xs:documentation>NETHERLANDS</xs:documentation>
            </xs:annotation>
        </xs:enumeration>
        <xs:enumeration value="NO">
            <xs:annotation>
                <xs:documentation>NORWAY</xs:documentation>
            </xs:annotation>
        </xs:enumeration>
        <xs:enumeration value="NP">
            <xs:annotation>
                <xs:documentation>NEPAL</xs:documentation>
            </xs:annotation>
        </xs:enumeration>
        <xs:enumeration value="NR">
            <xs:annotation>
                <xs:documentation>NAURU</xs:documentation>
            </xs:annotation>
        </xs:enumeration>
        <xs:enumeration value="NU">
            <xs:annotation>
                <xs:documentation>NIUE</xs:documentation>
            </xs:annotation>
        </xs:enumeration>
        <xs:enumeration value="NZ">
            <xs:annotation>
                <xs:documentation>NEW ZEALAND</xs:documentation>
            </xs:annotation>
        </xs:enumeration>
        <xs:enumeration value="OM">
            <xs:annotation>
                <xs:documentation>OMAN</xs:documentation>
            </xs:annotation>
        </xs:enumeration>
        <xs:enumeration value="PA">
            <xs:annotation>
                <xs:documentation>PANAMA</xs:documentation>
            </xs:annotation>
        </xs:enumeration>
        <xs:enumeration value="PE">
            <xs:annotation>
                <xs:documentation>PERU</xs:documentation>
            </xs:annotation>
        </xs:enumeration>
        <xs:enumeration value="PF">
            <xs:annotation>
                <xs:documentation>FRENCH POLYNESIA
                </xs:documentation>
            </xs:annotation>
        </xs:enumeration>
        <xs:enumeration value="PG">
            <xs:annotation>
                <xs:documentation>PAPUA NEW GUINEA
                </xs:documentation>
            </xs:annotation>
        </xs:enumeration>
        <xs:enumeration value="PH">
```

```
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>PHILIPPINES</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="PK">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>PAKISTAN</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="PL">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>POLAND</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="PM">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>SAINT PIERRE AND MIQUELON
                </xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="PN">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>PITCAIRN</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="PR">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>PUERTO RICO</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="PS">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>PALESTINE, STATE OF
                </xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="PT">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>PORTUGAL</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="PW">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>PALAU</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="PY">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>PARAGUAY</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="QA">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>QATAR</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="RE">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>R&#xc9;UNION</xs:documentation>
        </xs:annotation>
```

QCVN 109:2017/BTTTT

```
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="RO">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>ROMANIA</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="RS">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>SERBIA</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="RU">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>RUSSIAN FEDERATION
            </xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="RW">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>RWANDA</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="SA">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>SAUDI ARABIA</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="SB">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>SOLOMON ISLANDS
            </xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="SC">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>SEYCHELLES</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="SD">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>SUDAN</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="SE">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>SWEDEN</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="SG">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>SINGAPORE</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="SH">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>SAINT HELENA, ASCENSION AND
            TRISTAN DA CUNHA</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="SI">
```

```
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>SLOVENIA</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="SJ">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>SVALBARD AND JAN MAYEN
                </xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="SK">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>SLOVAKIA</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="SL">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>SIERRA LEONE</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="SM">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>SAN MARINO</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="SN">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>SENEGAL</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="SO">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>SOMALIA</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="SR">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>SURINAME</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="SS">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>SOUTH SUDAN</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="ST">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>SAO TOME AND PRINCIPE
                </xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="SV">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>EL SALVADOR</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="SX">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>SINT MAARTEN (DUTCH PART)
                </xs:documentation>
```

QCVN 109:2017/BTTTT

```
        </xs:annotation>
 </xs:enumeration>
 <xs:enumeration value="SY">
        <xs:annotation>
               <xs:documentation>SYRIAN ARAB REPUBLIC
               </xs:documentation>
        </xs:annotation>
 </xs:enumeration>
 <xs:enumeration value="SZ">
        <xs:annotation>
               <xs:documentation>SWAZILAND</xs:documentation>
        </xs:annotation>
 </xs:enumeration>
 <xs:enumeration value="TC">
        <xs:annotation>
               <xs:documentation>TURKS AND CAICOS ISLANDS
               </xs:documentation>
        </xs:annotation>
 </xs:enumeration>
 <xs:enumeration value="TD">
        <xs:annotation>
               <xs:documentation>CHAD</xs:documentation>
        </xs:annotation>
 </xs:enumeration>
 <xs:enumeration value="TF">
        <xs:annotation>
               <xs:documentation>FRENCH SOUTHERN TERRITORIES
               </xs:documentation>
        </xs:annotation>
 </xs:enumeration>
 <xs:enumeration value="TG">
        <xs:annotation>
               <xs:documentation>TOGO</xs:documentation>
        </xs:annotation>
 </xs:enumeration>
 <xs:enumeration value="TH">
        <xs:annotation>
               <xs:documentation>THAILAND</xs:documentation>
        </xs:annotation>
 </xs:enumeration>
 <xs:enumeration value="TJ">
        <xs:annotation>
               <xs:documentation>TAJIKISTAN</xs:documentation>
        </xs:annotation>
 </xs:enumeration>
 <xs:enumeration value="TK">
        <xs:annotation>
               <xs:documentation>TOKELAU</xs:documentation>
        </xs:annotation>
 </xs:enumeration>
 <xs:enumeration value="TL">
        <xs:annotation>
               <xs:documentation>TIMOR-LESTE</xs:documentation>
        </xs:annotation>
 </xs:enumeration>
 <xs:enumeration value="TM">
        <xs:annotation>
               <xs:documentation>TURKMENISTAN</xs:documentation>
        </xs:annotation>
 </xs:enumeration>
```

```
<xs:enumeration value="TN">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>TUNISIA</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="TO">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>TONGA</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="TR">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>TURKEY</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="TT">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>TRINIDAD AND TOBAGO
            </xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="TV">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>TUVALU</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="TW">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>TAIWAN, PROVINCE OF CHINA
            </xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="TZ">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>UNITED REPUBLIC OF TANZANIA
            </xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="UA">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>UKRAINE</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="UG">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>UGANDA</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="UM">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>UNITED STATES MINOR OUTLYING
            ISLANDS</xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="US">
      <xs:annotation>
            <xs:documentation>UNITED STATES
            </xs:documentation>
      </xs:annotation>
</xs:enumeration>
```

QCVN 109:2017/BTTTT

```
<xs:enumeration value="UY">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>URUGUAY</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="UZ">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>UZBEKISTAN</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="VA">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>HOLY SEE (VATICAN CITY STATE)
                </xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="VC">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>SAINT VINCENT AND THE GRENADINES
                </xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="VE">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>BOLIVARIAN REPUBLIC OF VENEZUELA
                </xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="VG">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>VIRGIN ISLANDS, BRITISH
                </xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="VI">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>VIRGIN ISLANDS, U.S.
                </xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="VN">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>VIET NAM</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="VU">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>VANUATU</xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="WF">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>WALLIS AND FUTUNA
                </xs:documentation>
        </xs:annotation>
</xs:enumeration>
<xs:enumeration value="WS">
        <xs:annotation>
                <xs:documentation>SAMOA</xs:documentation>
        </xs:annotation>
```

```
                    </xs:enumeration>
                    <xs:enumeration value="YE">
                          <xs:annotation>
                                <xs:documentation>YEMEN</xs:documentation>
                          </xs:annotation>
                    </xs:enumeration>
                    <xs:enumeration value="YT">
                          <xs:annotation>
                                <xs:documentation>MAYOTTE</xs:documentation>
                          </xs:annotation>
                    </xs:enumeration>
                    <xs:enumeration value="ZA">
                          <xs:annotation>
                                <xs:documentation>SOUTH AFRICA</xs:documentation>
                          </xs:annotation>
                    </xs:enumeration>
                    <xs:enumeration value="ZM">
                          <xs:annotation>
                                <xs:documentation>ZAMBIA</xs:documentation>
                          </xs:annotation>
                    </xs:enumeration>
                    <xs:enumeration value="ZW">
                          <xs:annotation>
                                <xs:documentation>ZIMBABWE</xs:documentation>
                          </xs:annotation>
                    </xs:enumeration>
              </xs:restriction>
      </xs:simpleType>
</xs:schema>
```

(Tất cả các tệp mã nguồn có thể tải về tại website www.mic.gov.vn)

QCVN 109:2017/BTTTT

PHỤ LỤC D
(Quy định)
Lược đồ cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân

D.1. Lược đồ cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân

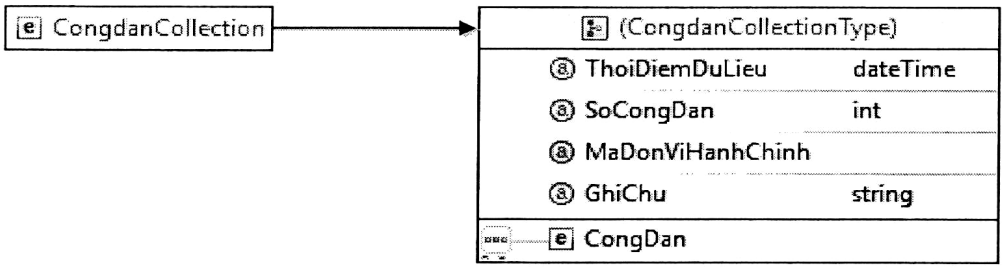

Hình D1. Lược đồ cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân

D.2. Mã nguồn lược đồ cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân (tệp DancuExchange.xsd)

```
<?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?>
<xsd:schema xmlns="http://www.mic.gov.vn/dancu/1.0"
      targetNamespace="http://www.mic.gov.vn/dancu/1.0"
xmlns:xsd="http://www.w3.org/2001/XMLSchema"
      version="1.0" xmlns:Dancu="http://www.mic.gov.vn/dancu/1.0"
      elementFormDefault="qualified">
      <xsd:include schemaLocation="dancu_core.xsd" />
      <xsd:annotation>
            <xsd:documentation>
                  Lược đồ này định nghĩa phù hợp với mục đích trao đổi cụ thể
trên cơ sở include hoặc import lược đồ cơ sở http://www.mic.gov.vn/dancu/1.0
            </xsd:documentation>
      </xsd:annotation>
      <xsd:element name="CongdanCollection">
            <xsd:annotation>
                  <xsd:documentation>Tập hợp các công dân được trao đổi
                  </xsd:documentation>
            </xsd:annotation>
            <xsd:complexType>
                  <xsd:sequence minOccurs="0" maxOccurs="unbounded">
                        <xsd:element name="CongDan"
type="Dancu:CongDanStructure"    minOccurs="0" maxOccurs="unbounded">
                              <xsd:annotation>
                                    <xsd:documentation>
                                    Thông tin công dân trong danh sách các công
                                    dân
                                    </xsd:documentation>
                              </xsd:annotation>
                        </xsd:element>
                  </xsd:sequence>
                  <xsd:attribute name="ThoiDiemDuLieu" type="xsd:dateTime"
                        use="required">
                        <xsd:annotation>
                              <xsd:documentation>
                              Thời điểm mà thông tin về công dân phản ánh đặc
                              tính của công dân trên thực tế
                              </xsd:documentation>
                        </xsd:annotation>
```

```
                    </xsd:attribute>
                    <xsd:attribute name="SoCongDan" type="xsd:int" use="optional">
                          <xsd:annotation>
                                <xsd:documentation>
                                Số lượng phần tử công dân được trao đổi trong
                                thông điệp
                                </xsd:documentation>
                          </xsd:annotation>
                    </xsd:attribute>
                    <xsd:attribute name="MaDonViHanhChinh"
type="Dancu:MaDonViHanhChinhType" use="optional" form="qualified">
                          <xsd:annotation>
                                <xsd:documentation>
                                Mã đơn vị hành chính của các công dân Sử dụng
                                trong trường hợp chứa nhiều công dân thường trú
                                trong cùng một đơn vị hành chính
                                </xsd:documentation>
                          </xsd:annotation>
                    </xsd:attribute>
                    <xsd:attribute name="GhiChu" type="xsd:string">
                          <xsd:annotation>
                                <xsd:documentation>
                                      Các thông tin khác về trao đổi công dân
                                </xsd:documentation>
                          </xsd:annotation>
                    </xsd:attribute>
              </xsd:complexType>
      </xsd:element>
</xsd:schema>
```

PHỤ LỤC Đ
(Tham khảo)
Minh họa thông điệp dữ liệu trao đổi

Nội dung thông điệp

```
<?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?>
<dc:CongdanCollection
          GhiChu="Ví dụ thông điệp dữ liệu"
          ThoiDiemDuLieu="2016-1-1T0:00:00"

          SoCongDan = "1"

          xmlns:dc="http://www.mic.gov.vn/dancu/1.0"

          xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"

xsi:schemaLocation="http://www.mic.gov.vn/dancu/1.0 DancuExchange.xsd ">


  <dc:CongDan>
    <dc:SoDinhDanh>123456789123</dc:SoDinhDanh>
    <dc:SoCMND>123456789</dc:SoCMND>
    <dc:HoVaTen>
      <dc:Ho>Nguyễn</dc:Ho>
      <dc:ChuDem>Văn</dc:ChuDem>
      <dc:Ten>A</dc:Ten>
    </dc:HoVaTen>
    <dc:GioiTinh>1</dc:GioiTinh>
    <dc:DanToc>
       <dc:MaDanToc>02</dc:MaDanToc>
       <dc:TenGoi>Thù Lao</dc:TenGoi>
    </dc:DanToc>
```

Giải thích ý nghĩa

Bắt đầu danh sách dữ liệu công dân được trao đổi.
- Ghi chú cho danh sách công dân trong dữ liệu
- Thời điểm dữ liệu mà thông tin công dân phù hợp với thực tế
- Có 1 công dân trong thông điệp
- Chỉ thị tiếp đầu ngữ là dc tham chiếu đến lược đồ có không gian tên *http://www.mic.gov.vn/dancu/1.0*
- Chỉ thị tiếp đầu ngữ xsi theo không gian tên chuẩn của W3C
- Chỉ thị không gian tên theo quy chuẩn này gắn với tên tệp của lược đồ cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân (Phụ lục C)

Bắt đầu thông tin của một công dân
- Số định danh là: 123456789123
- Số chứng minh nhân dân 12345678
- Họ và tên là: Nguyễn Văn A

- Giới tính: 1 = Nam
- Dân tộc: 02="Tày".
- Sử dụng tên gọi "Thù Lao" là tên khác của dân tộc Tày

```
<dc:TonGiao>
   <dc:MaTonGiao>99</dc:MaTonGiao>
</dc:TonGiao>
<dc:TinhTrangHonNhan>2</dc:TinhTrangHonNhan>
<dc:NhomMau>00</dc:NhomMau>
<dc:NgayThangNamSinh>
  <dc:NgayThangNam>1950-01-01</dc:NgayThangNam>
</dc:NgayThangNamSinh>
<dc:NoiDangKyKhaiSinh>
  <dc:MaDonViHanhChinh>00001</dc:MaDonViHanhChinh>
  <dc:ChiTiet>Phường Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội</dc:ChiTiet>
  <dc:QuocGia>VN</dc:QuocGia>
</dc:NoiDangKyKhaiSinh>
<dc:QueQuan>
  <dc:MaDonViHanhChinh>002</dc:MaDonViHanhChinh>
  <dc:ChiTiet>Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội</dc:ChiTiet>
  <dc:QuocGia>VN</dc:QuocGia>
</dc:QueQuan>
<dc:ThuongTru>
  <dc:MaDonViHanhChinh>00001</dc:MaDonViHanhChinh>
  <dc:ChiTiet>Phường Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội</dc:ChiTiet>
  <dc:QuocGia>VN</dc:QuocGia>
</dc:ThuongTru>
<dc:NoiOHienTai>
  <dc:MaDonViHanhChinh>00037</dc:MaDonViHanhChinh>
  <dc:ChiTiet>Phường Phúc Tân, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội</dc:ChiTiet>
  <dc:QuocGia>VN</dc:QuocGia>
</dc:NoiOHienTai>
<dc:Cha>
  <dc:SoDinhDanh>234567891234</dc:SoDinhDanh>
  <dc:QuocTich>VN</dc:QuocTich>
  <dc:HoVaTen>
    <dc:Ho>Nguyễn</dc:Ho>
    <dc:ChuDem>Văn</dc:ChuDem>
    <dc:Ten>B</dc:Ten>
  </dc:HoVaTen>
</dc:Cha>
```


- Tôn giáo: 99 = Không theo tôn giáo nào

- Tình trạng hôn nhân: 2= Đã kết hôn
- Nhóm máu: 00 = Chưa có thông tin
- Ngày sinh: 01/01/1950

- Nơi đăng ký khai sinh: Phường Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội (mã 00001 để xử lý tự động trong hệ thống thông tin)

- Quê quán: Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, mã là 002 là mã cấp quận/huyện do không thể thu thập được chính xác hơn trong thực tế

- Địa chỉ thường trú: Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Hà Nội có mã là 00001

- Nơi ở hiện tại: Phường Phúc Tân, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội có mã là 00037, quốc tịch Việt Nam

- Cha tên là Nguyễn Văn B có số định danh là 234567891234, quốc tịch Việt Nam

```
    <dc:Me>
      <dc:SoCMND>123456789</dc:SoCMND>
      <dc:QuocTich>VN</dc:QuocTich>
      <dc:HoVaTen>
        <dc:Ho>Phạm</dc:Ho>
        <dc:ChuDem>Thị</dc:ChuDem>
        <dc:Ten>C</dc:Ten>
      </dc:HoVaTen>
    </dc:Me>
    <dc:VoChong>
      <dc:SoDinhDanh>456789123456</dc:SoDinhDanh>
      <dc:QuocTich>VN</dc:QuocTich>
      <dc:HoVaTen>
        <dc:Ho>Phạm</dc:Ho>
        <dc:ChuDem>Thi Minh</dc:ChuDem>
        <dc:Ten>Tuyết</dc:Ten>
      </dc:HoVaTen>
    </dc:VoChong>
    <dc:QuocTich>VN</dc:QuocTich>
    <dc:ChuHo>
      <dc:ThongTinChuHo>
        <dc:SoDinhDanh>567891234567</dc:SoDinhDanh>
        <dc:HoVaTen>
          <dc:Ho>Phạm</dc:Ho>
          <dc:ChuDem>Quang</dc:ChuDem>
          <dc:Ten>D</dc:Ten>
        </dc:HoVaTen>
      </dc: ThongTinChuHo>
    </dc:ChuHo>
    <dc:TrangThai>
      <dc:LoaiTrangThai>2</dc:LoaiTrangThai>
      <dc:ThoiGian>
        <dc:Nam>2010</dc:Nam>
      </dc:ThoiGian>
    </dc:TrangThai>
  </dc:CongDan>
</dc:CongdanCollection>
```

- Mẹ tên là Phạm Thị C, có số chứng minh nhân dân là 123456789, quốc tịch Việt Nam

- Vợ (do giới tính công dân là Nam) tên là Phạm Thị Minh Tuyết có số định danh là 456789123456 quốc tịch Việt Nam

- Quốc tịch của công dân là Việt Nam
- Công dân không là chủ hộ do không có thẻ <dc:LaChuHo>true</dc:LaChuHo>. Vì vậy phải có thông tin chi tiết về chủ hộ.
  Chủ hộ tên là Phạm Quan D có số định danh 567891234567

- Trang thái công dân là đã chết năm 2010

Kết thúc thông tin một công dân
Kết thúc thông tin danh sách các công dân (chỉ có 1 công dân trong danh sách).

PHỤ LỤC E
(Tham khảo)
Danh mục dân tộc Việt Nam
(Ban hành theo Quyết định số 1019/QĐ-TCTK ngày 12/11/2008 của Tổng cục Thống kê - Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Mã dân tộc	Tên dân tộc	Tên khác
01	Kinh (Việt)	Kinh
02	Tày	Thổ, Ngạn, Phén, Thù Lao, Pa Dí,…
03	Thái	Tày Khao* hoặc Đón (Thái trắng*), Tày Đăm* (Thái Đen*), Tày Mười, Tày Thanh (Mán Thanh), Hàng Tổng (Tày Mường), Pa Thay, Thổ Đà Bắc, Tày Dọ**, Tay**...
04	Mường	Mol (Mual, Mon**, Moan**) Mọi* (1), Mọi Bi, Ao Tá, (Ậu Tá)….
05	Khơ me	Cur, Cul, Cu, Thổ, Việt gốc Miên, Khơ me Krôm…
06	Hoa (Hán)	Triều Châu, Phúc Kiến, Quảng Đông, Quảng Tây**, Hải Nam, Hạ*, Xạ Phạng, Xìa Phống**, Thảng Nhằm**, Minh Hương**, Hẹ**, Sang Phang**…
07	Nùng	Nùng Xuồng, Nùng Giang, Nùng Inh**, Nùng An, Nùng Phàn Slinh, Nùng Cháo, Nùng Lòi, Quy Rin, Khèn Lài, Nồng**…
08	H'mông (Mèo)	Mẹo, Hoa, Mèo Xanh, Mèo Đỏ, Mèo Đen, Ná Mẻo (Na Miẻo), Mán Trắng, Miếu Ha**
09	Dao	Mán, Động*, Trại*, Xá*, Dìu*, Miên*, Kiềm*, Miền*, Dao Quần Trắng, Dao Đỏ, Quần Chẹt, Lô Gang, Dao Tiền, Thanh Y, Dao Lan Tẻn, Đại Bản*, Tiểu Bản*, Cóc Ngáng*, Cóc Mùn*, Sơn Đầu*, Kìm Miền**, Kìm Mùn**…
10	Gia - rai	Giơ-rai, Tơ-buăn, Chơ-rai, , H'đrung (Hơ-bau, Chor), Aráp**, Mthur**…
11	Ê-đê	Ra-đê, Ê Đê Êgar**, Đê, Kpa, A-đham, Krung, Ktul, Đliê Hruê, Blô, Kah**, Kdrao**, Dong Kay**, Dong Mak**, Ening**, Arul**, Hwing**, Ktlê**, E-pan, Mđhur (2), Bih,…
12	Ba-na	Gơ-lar, Tơ-lô, Giơ-lâng (Y-lăng), Rơ-ngao, Krem, Roh, ConKđe, A-la Công, Kpăng Công, Bơ-nâm
13	Sán Chay (Cao Lan-Sán Chỉ)	Cao Lan*, Mán Cao Lan*, Hờn Bạn, Sán chỉ* (còn gọi là Sơn Tử* và không bao gồm nhóm Sán Chỉ ở Bảo Lạc và Chợ Rã), Chùng**, Trại**…
14	Chăm (Chàm)	Chăm, Chiêm**, Chiêm Thành, Hroi, Chăm Pa**, Chăm Hroi, Chăm Pông**, Chà Và Ku**, Chăm Châu Đốc**..
15	Cơ-ho	Xrê, Nốp (Tu-lốp), Cơ-don, Chil (3), Lat (Lach), Tơ ring
16	Xơ-đăng	Xơ-teng, Hđang, Tơ-đra, Mơ-nâm, Ha-lăng, Ca-dong, Kmrâng*, ConLan, Bri-la, Tang*, Tà Trĩ**, Châu**…
17	Sán Dìu	Sán Dẻo*, Trại, Trại Đất, Mán Quần Cộc, Mán Váy xẻ**, Sán Déo Nhín** (Sơn Dao Nhân**)…
18	Hrê	Chăm Rê, Mọi Chom, Krẹ*, Lũy*, Thượng Ba Tơ**, Mọi Lũy**, Mọi Sơn Phòng**, Mọi Đá Vách**, Chăm Quảng Ngãi**, Man Thạch Bích**…

QCVN 109:2017/BTTTT

Mã dân tộc	Tên dân tộc	Tên khác
19	Ra-glai	Ra-clây*, Rai, Noang, La-oang
20	Mnông	Pnông, Mnông Nông, Mnông Pré, Mnông Bu-đâng, Đi Pri*, Biat*, Mnông Gar, Mnông Rơ-lam, Mnông Chil (3), Mnông Kuênh**, Mnông Đíp**, Mnông Bu Nor**, Mnông Bu Đêh**…
21	Thổ (4)	Người Nhà Làng**, Mường**, Kẹo, Mọn, Cuối, Họ, Đan Lai, Ly Hà, Tày Pọng, Con Kha, Xá Lá Vàng (5)
22	XTiêng	Xa-điêng, Xa chiêng**, Bù Lơ**, Bù Đek** (Bù Đêh**), Bù Biêk**,…
23	Khơ-mú	Xá Cẩu, Khạ Klẩu**, Măng Cẩu**, Mứn Xen, Pu Thênh, Tềnh, Tày Hay, Kmụ**, Kưm Mụ**…
24	Bru-Vân Kiều	Măng Coong, Tri Khùa…
25	Cơ-Tu	Ca-tu, Cao*, Hạ*, Phương*, Ca-tang* (7)
26	Giáy	Nhắng, Dẩng, Pầu Thìn, Pu Nà, Cùi Chu* (6), Xa*, Giảng**,..
27	Tà-ôi	Tôi-ôi, Pa-co, Pa-hi (Ba-hi), Kan Tua**, Tà Uốt**,…
28	Mạ	Châu Mạ, Chô Mạ**, Chê Mạ**, Mạ Ngăn, Mạ Xốp, Mạ Tô, Mạ Krung…
29	Gié-Triêng	Đgiéh*, Ta Riêng*, Giang Rẫy Pin, Triêng, Treng*, Ta-riêng*, Ve (Veh)*, La-ve, Ca-tang (7), Bnoong (Mnoong)**, Cà Tang*…
30	Co	Cor, Col, Cùa, Trầu
31	Chơ - ro	Dơ-ro, Châu-ro, Chro**, Thượng**,…
32	Xinh-mun	Puộc, Pụa*, Xá*, Pnạ**, Xinh Mun Dạ**, Nghẹt**,…
33	Hà Nhì	Hà Nhì Già**, U Ni, Xá U Ni, Hà Nhì Cồ Chồ**, Hà Nhì La Mít**, Hà Nhì Đen**,…
34	Chu - ru	Chơ-ru, Chu*, Kru**, Thượng**
35	Lào	Lào Bốc (Lào Cạn**), Lào Nọi (Lào Nhỏ**), Phu Thay**, Phu Lào**, Thay Duồn**, Thay**, Thay Nhuồn**..
36	La Chí	Cù Tê, La Quả*, Thổ Đen**, Mán**, Xá**,…
37	Kháng	Xá Khao*, Xá Súa*, Xá Dón*, Xá Dẩng*, Xá Hốc*, Xá Ái*, Xá Bung*, Quảng Lâm*, Mơ Kháng**, Háng**, Brển**, Kháng Dẩng**, Kháng Hoặc**, Kháng Dón**, Kháng Súa**, Bủ Háng Cọi**, Ma Háng Bén**,…
38	Phù Lá	Bồ Khô Pạ (Phù Lá Lão**), Mu Di*, Pạ Xá*, Phó, Phổ*, Va Xơ, Cần Thin**, Phù Lá Đen**, Phù La Hán**…
39	La Hủ	Lao*, Pu Đang, Khù Xung, Cò Xung, Khả Quy, Cọ Sọ**, Nê Thú**, La Hủ Na (Đen), La Hủ Sử (Vàng), La Hủ Phung (Trắng), Xá Lá Vàng**,…
40	La Ha	Xá Khao*, Khlá Phlạo (La Ha Cạn), La Ha Nước (La Ha Ủng), Xá Cha**, Xá Bung**, Xá Khao**, Xá Táu Nhạ**, Xá Poọng**, Xá Uống**, Bủ Hả**, Pụa**…
41	Pà Thẻn	Pà Hưng, Tống*, Mèo Lài**, Mèo Hoa**, Mèo Đỏ**, Bát Tiên Tộc**,…

QCVN 109:2017/BTTTT

Mã dân tộc	Tên dân tộc	Tên khác
42	Lự	Lừ, Nhuồn (Duôn), Mùn Di*, Thay**, Thay Lừ**, Phù Lừ**, Lự Đen (Lự Đăm)**, Lự Trắng**,…
43	Ngái	Xín, Lê, Đản, Khách Gia*, Ngái Hắc Cá**, Ngái Lầu Mần**, Hẹ**, Xuyến**, Sán Ngải**,…
44	Chứt	Sách**, Mày**, Rục**, Mã-liêng*, A-rem, Tu vang*, Pa-leng, Xơ-lang, Tơ-hung, Chà-củi, Tắc-củi, U-mo, Xá Lá Vàng
45	Lô Lô	Sách, Mây, Rục, Mun Di**, Di**, Màn Di**, Qua La**, Ô Man**, Lu Lộc Màn**, Lô Lô Hoa**, Lô Lô Đen**,…
46	Mảng	Mảng Ư, Xá Lá Vàng*, Xá Mảng**, Niểng O**, Xá Bá O**, Mảng Gứng**, Mảng Lệ**,…
47	Cơ Lao	Tống*, Tứ Đư**, Ho Ki**, Voa Đề**, Cờ Lao Xanh**, Cờ Lao Trắng**, Cờ Lao Đỏ**,…
48	Bố Y	Chủng Chá, Trọng Gia, Tu Dí, Tu Dìn
49	Cống	Xắm Khống, Mấng Nhé*, Xá Xeng*, Phuy A**,…
50	Si La	Cù Dề Xừ, Khả pẻ
51	Pu Péo	Ka Bèo, Pen Ti Lô Lô, La Quả**,…
52	Rơ - măm	
53	Brâu	Brao
54	Ơ Đu	Tày Hạt, I Đu**,…
55	Người nước ngoài	

CHÚ THÍCH:

(1) là tên người Thái chỉ người Mường

(2) Mđhur là một nhóm trung gian giữa người Ê - đê và Gia - rai. Có một số làng Mđhur nằm trong địa phận của tỉnh Gia lai - Kon tum và Cheo Reo, tiếp cận với người Gia - rai, nay đã tự báo là người Gia rai

(3) Chil là một nhóm địa phương của dân tộc Mnông. Một bộ phận lớn người Chil di cư xuống phía Nam, cư trú lẫn với người Cơ - ho, nay đã tự báo là Cơ - ho. Còn bộ phận ở lại quê hương cũ, gắn với người Mnông, vẫn tự báo là Mnông

(4) Thổ đây là tên tự gọi, khác với tên Thổ trước kia dùng để chỉ nhóm Tày ở Việt Bắc, nhóm Thái ở Đà Bắc và nhóm Khơ - me ở đồng bằng sông Cửu Long

(5) Xá Lá Vàng: Tên chỉ nhiều dân tộc sống du cư ở vùng biên giới

(6) Cùi Chu (Quý Châu) có bộ phận ở Bảo Lạc (Cao Bằng) sống xen kẽ với người Nùng, được xếp vào người Nùng

(7) Ca - tang: tên gọi chung nhiều nhóm người ở miền núi Quảng Nam - Đà Nẵng, trong vùng tiếp giáp với Lào. Cần phân biệt tên gọi chung này với tên gọi riêng của từng dân tộc

* Chỉ xuất hiện trong "Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam";

** Chỉ xuất hiện trong "Miền núi Việt Nam".

QCVN 109:2017/BTTTT

PHỤ LỤC G
(Tham khảo)
Danh mục tôn giáo Việt Nam

(Ban hành theo Quyết định số 1019/QĐ-TCTK ngày 12/11/2008 của Tổng cục Thống kê - Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Mã tôn giáo	Tên tôn giáo	Tên các tổ chức tôn giáo chính
01	Phật giáo	Phật giáo
02	Công giáo	Công giáo
03	Phật giáo Hòa Hảo	Phật giáo Hòa Hảo
04	Hồi giáo	Hồi giáo
05	Cao đài	- Cao đài Tây Ninh - Cao đài Tiên Thiên - Cao đài Chơn Lý - Cao đài Bạch Y - Cao đài Chiếu minh Long châu - Cao đài Minh chơn đạo - Cao đài Ban chỉnh - Cao đài Cầu kho tam quan - Truyền giáo Cao đài - Các tổ chức Cao đài khác
06	Minh sư đạo	Minh sư đạo
07	Minh lý đạo	Minh lý đạo
08	Tin lành	- Tổng hội Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Bắc) - Tổng hội Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) - Hội truyền giáo Cơ đốc Việt Nam - Hội thánh Cơ đốc Phục lâm - Hội thánh Báp tít Việt Nam (Ân điển nam phương) - Hội thánh Mennenite Việt Nam - Hội thánh Liên hữu Cơ đốc - Hội thánh Tin lành Trưởng lão - Các tổ chức Tin lành khác
09	Tịnh độ cư sĩ Phật hội Việt Nam	Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam
10	Đạo Tứ ấn hiếu nghĩa	Đạo Tứ ấn hiếu nghĩa
11	Bửu sơn Kỳ hương	Bửu sơn Kỳ hương
12	Đạo Ba Ha'i	Đạo Ba Ha'i
13	Bà La Môn	Bà La Môn
14	Mặc Môn (*)	Giáo hội Các Thánh hữu Ngày sau của Chúa Giêsu Kytô

(*)Bổ sung theo Quyết định số 132/QĐ-TGCP ngày 30/5/2014 của Ban Tôn giáo Chính phủ về việc công nhận Ban Đại diện lâm thời của Giáo hội các Thánh hữu Ngày sau của Chúa Giêsu Kytô Việt Nam.

PHỤ LỤC H
(Tham khảo)
Danh mục quốc gia, vùng lãnh thổ theo bảng mã alpha-2
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7217-1:2007 (ISO 3166-1:2006) có cập nhật bổ sung

Mã	Tên tiếng Anh	Tên khác thường sử dụng trong Tiếng Việt
AD	Andorra	An-đô-ra
AE	United Arab Emirates	Các Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống nhất
AF	Afghanistan	Afghanistan
AG	Antigua and Barbuda	Antigua và Barbuda (An-ti-goa và Bác-bu-da)
AI	Anguilla	
AL	Albania	Albania
AM	Armenia	Armenia (Ác-mê-ni-a)
AO	Angola	Angola (Ăng-gô-la)
AQ	Antarctica	*(Châu Nam cực)*
AR	Argentina	Argentina
AS	American Samoa	*Samoa (thuộc Mỹ)*
AT	Austria	Áo
AU	Australia	Úc (Ốt-xrây-li-a)
AW	Aruba	
AX	Åland Islands	
AZ	Azerbaijan	Azerbaijan (A-giéc-bai-gian)
BA	Bosnia and Herzegovina	Bosna và Hercegovina (Bốt-xni-a và Héc-dê-gô-vi-na)
BB	Barbados	Barbados (Bác-ba-đốt)
BD	Bangladesh	Bangladesh (Băng-la-đét)
BE	Belgium	Bỉ
BF	Burkina Faso	Burkina Faso (Buốc-ki-na Pha-xô)
BG	Bulgaria	Bulgaria (Bungari)
BH	Bahrain	Bahrain (Ba-ranh)
BI	Burundi	Burundi
BJ	Benin	Benin (Bê-nanh)

Mã	Tên tiếng Anh	Tên khác thường sử dụng trong Tiếng Việt
BL	Saint Barthélemy	
BM	Bermuda	
BN	Brunei Darussalam	Brunei (Bru-nây)
BO	Bolivia, Plurinational State of	Bolivia (Bô-li-vi-a)
BQ	Bonaire, Sint Eustatius and Saba	
BR	Brazil	Brasil (Bra-xin)
BS	Bahamas	Bahamas (Ba-ha-mát)
BT	Bhutan	Bhutan (Bu-tan)
BV	Bouvet Island	*Đảo Bouvet*
BW	Botswana	Botswana
BY	Belarus	Belarus (Bê-la-rút)
BZ	Belize	Belize (Bê-li-xê)
CA	Canada	Canada (Ca-na-đa; Gia Nã Đại)
CC	Cocos (Keeling) Islands	*(Đảo Cocos)*
CD	Congo, the Democratic Republic of the	Cộng hòa Dân chủ Congo (Congo-Kinshasa)
CF	Central African Republic	Trung Phi
CG	Congo	Cộng hòa Congo (Công-gô; Congo-Brazzaville)
CH	Switzerland	Thụy Sĩ (Thụy Sỹ)
CI	Côte d'Ivoire	Bờ Biển Ngà (Cốt-đi-voa)
CK	Cook Islands	*(Đảo Cook)*

QCVN 109:2017/BTTTT

Mã	Tên tiếng Anh	Tên khác thường sử dụng trong Tiếng Việt
CL	Chile	Chile (Chi-lê)
CM	Cameroon	Cameroon (Ca-mơ-run)
CN	China	Trung Quốc
CO	Colombia	Colombia (Cô-lôm-bi-a)
CR	Costa Rica	Costa Rica (Cốt-xta Ri-ca)
CU	Cuba	Cuba (Cu-ba)
CV	Cabo Verde	Cabo Verde (Cáp Ve)
CW	Curaçao	
CX	Christmas Island	*(Đảo Chrismas)*
CY	Cyprus	Síp
CZ	Czech Republic	Séc (Tiệp)
DE	Germany	Đức
DJ	Djibouti	Djibouti (Gi-bu-ti)
DK	Denmark	Đan Mạch
DM	Dominica	Dominica (Đô-mi-ni-ca)
DO	Dominican Republic	Cộng hòa Dominicana (Đô-mi-ni-ca-na)
DZ	Algeria	Algérie (An-giê-ri)
EC	Ecuador	Ecuador (Ê-cu-a-đo)FSal
EE	Estonia	Estonia (E-xtô-ni-a)
EG	Egypt	Ai Cập
EH	Western Sahara	*(Tây Sahara)*
ER	Eritrea	Eritrea (Ê-ri-tơ-ri-a)
ES	Spain	Tây Ban Nha
ET	Ethiopia	Ethiopia (Ê-t(h)i-ô-pi-a)
FI	Finland	Phần Lan
FJ	Fiji	Fiji (Phi-gi)
FK	Falkland Islands (Malvinas)	
FM	Micronesia,	Micronesia (Mi-crô-nê-di)

Mã	Tên tiếng Anh	Tên khác thường sử dụng trong Tiếng Việt
	Federated States of	
FO	Faroe Islands	
FR	France	Pháp (Pháp Lan Tây)
GA	Gabon	Gabon (Ga-bông)
GB	United Kingdom of Great Britain and Northern Ireland	Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland
GD	Grenada	Grenada (Grê-na-đa)
GE	Georgia	Gruzia (Gru-di-a)
GF	French Guiana	*(Guiana thuộc Pháp)*
GG	Guernsey	
GH	Ghana	Ghana (Ga-na)
GI	Gibraltar	
GL	Greenland	
GM	Gambia	Gambia (Găm-bi-a)
GN	Guinea	Guinea (Ghi-nê)
GP	Guadeloupe	
GQ	Equatorial Guinea	Guinea Xích Đạo (Ghi-nê Xích Đạo)
GR	Greece	Hy Lạp
GS	South Georgia and the South Sandwich Islands	(Quần đảo Nam Georgia và Nam Sandwich)
GT	Guatemala	Guatemala (Goa-tê-ma-la)
GU	Guam	
GW	Guinea-Bissau	Guinea-Bissau (Ghi-nê Bít-xao)
GY	Guyana	Guyana (Gai-a-na)
HK	Hong Kong	
HM	Heard Island and McDonald Islands	
HN	Honduras	Honduras (Hôn-đu-rát) (Ôn-đu-rát)

Mã	Tên tiếng Anh	Tên khác thường sử dụng trong Tiếng Việt
HR	Croatia	Croatia (Crô-a-ti-a)
HT	Haiti	Haiti (Ha-i-ti)
HU	Hungary	Hungary (Hung-ga-ri)
ID	Indonesia	Indonesia (In-đô-nê-xi-a)
IE	Ireland	Ireland (Ai-len)
IL	Israel	Israel (I-xra-en)
IM	Isle of Man	
IN	India	Cộng hòa Ấn Độ
IO	British Indian Ocean Territory	*(Lãnh thổ Ấn độ dương thuộc Anh)*
IQ	Iraq	Iraq (I-rắc)
IR	Iran, Islamic Republic of	Iran
IS	Iceland	Iceland (Ai xơ len)
IT	Italy	Ý (I-ta-li-a)
JE	Jersey	
JM	Jamaica	Jamaica (Gia-mai-ca)
JO	Jordan	Jordan (Gioóc-đan-ni)
JP	Japan	Nhật Bản
KE	Kenya	Kenya (Kê-nhi-a)
KG	Kyrgyzstan	Kyrgyzstan (Cư-rơ-gư-xtan)
KH	Cambodia	Campuchia
KI	Kiribati	Kiribati
KM	Comoros	Comoros (Cô-mo)
KN	Saint Kitts and Nevis	Saint Kitts và Nevis (Xanh Kít và Nê-vít)
KP	Korea, Democratic People's Republic of	Triều Tiên
KR	Korea, Republic of	Hàn Quốc (Nam Hàn)
KW	Kuwait	Kuwait (Cô-oét)
KY	Cayman Islands	
KZ	Kazakhstan	Kazakhstan (Ca-dắc-xtan)

Mã	Tên tiếng Anh	Tên khác thường sử dụng trong Tiếng Việt
LA	Lao People's Democratic Republic	Lào
LB	Lebanon	Li ban (Li-băng)
LC	Saint Lucia	Saint Lucia (San-ta Lu-xi-a)
LI	Liechtenstein	Liechtenstein (Lích-ten-xtai)
LK	Sri Lanka	Sri Lanka (Xri Lan-ca)
LR	Liberia	Liberia (Li-bê-ri-a)
LS	Lesotho	Lesotho (Lê-xô-thô)
LT	Lithuania	Litva (Lít-va)
LU	Luxembourg	Luxembourg (Lúc-xem-bua)
LV	Latvia	Latvia (Lat-vi-a)
LY	Libya	Libya (Li-bi)
MA	Morocco	Maroc
MC	Monaco	Monaco (Mô-na-cô)
MD	Moldova, Republic of	Moldova (Môn-đô-va)
ME	Montenegro	Montenegro (Môn-tê-nê-grô)
MF	Saint Martin (French part)	
MG	Madagascar	Madagascar
MH	Marshall Islands	Quần đảo Marshall
MK	Macedonia, the former Yugoslav Republic of	Macedonia (Mã Cơ Đốn) (Ma-xê-đô-ni-a)
ML	Mali	Mali
MM	Myanmar	Myanma (Mi-an-ma)
MN	Mongolia	Mông Cổ
MO	Macao	
MP	Northern Mariana Islands	
MQ	Martinique	
MR	Mauritania	Mauritanie (Mô-ri-ta-ni)

QCVN 109:2017/BTTTT

Mã	Tên tiếng Anh	Tên khác thường sử dụng trong Tiếng Việt
MS	Montserrat	
MT	Malta	Malta (Man-ta)
MU	Mauritius	Mauritius (Mô-ri-xơ)
MV	Maldives	Maldives (Man-di-vơ)
MW	Malawi	Malawi (Ma-la-uy)
MX	Mexico	Mexico (Mê-hi-cô)
MY	Malaysia	Malaysia (Mã Lai Tây Á) (Ma-lay-xi-a)
MZ	Mozambique	Mozambique (Mô-dăm-bích)
NA	Namibia	Namibia (Na-mi-bi-a)
NC	New Caledonia	
NE	Niger	Niger (Ni-giê)
NF	Norfolk Island	
NG	Nigeria	Nigeria (Ni-giê-ri-a)
NI	Nicaragua	Nicaragua (Ni-ca-ra-goa)
NL	Netherlands	Hà Lan (Hòa Lan)
NO	Norway	Na Uy
NP	Nepal	Nepal (Nê-pan)
NR	Nauru	Nauru (Nau-ru)
NU	Niue	
NZ	New Zealand	New Zealand (Niu Di-lân) (Tân Tây Lan)
OM	Oman	Oman (Ô-man)
PA	Panama	Panama (Pa-na-ma)
PE	Peru	Peru (Pê-ru)
PF	French Polynesia	
PG	Papua New Guinea	Papua New Guinea (Pa-pua Niu Ghi-nê)
PH	Philippines	Philippines (Phi-líp-pin)
PK	Pakistan	Pakistan (Pa-kít-xtan)
PL	Poland	Ba Lan
PM	Saint Pierre and Miquelon	

Mã	Tên tiếng Anh	Tên khác thường sử dụng trong Tiếng Việt
PN	Pitcairn	
PR	Puerto Rico	
PS	Palestine, State of	
PT	Portugal	Bồ Đào Nha
PW	Palau	Palau (Pa-lau)
PY	Paraguay	Paraguay (Pa-ra-goay)
QA	Qatar	Qatar (Ca-ta)
RE	Réunion	
RO	Romania	Romania (Ru-ma-ni, Lỗ Ma Ni)
RS	Serbia	Serbia (Xéc-bi-a)
RU	Russian Federation	Nga (Liên bang Nga)
RW	Rwanda	Rwanda (Ru-an-đa)
SA	Saudi Arabia	Ả Rập Saudi (Ả Rập Xê-út)
SB	Solomon Islands	Solomon (Xô-lô-môn)
SC	Seychelles	Seychelles (Xây-sen)
SD	Sudan	Sudan (Xu-đăng)
SE	Sweden	Thụy Điển
SG	Singapore	Singapore (Xinh-ga-po)
SH	Saint Helena, Ascension and Tristan da Cunha	
SI	Slovenia	Slovenia (Xlô-ven-ni-a)
SJ	Svalbard and Jan Mayen	
SK	Slovakia	Slovakia (Xlô-va-ki-a)
SL	Sierra Leone	Sierra Leone (Xi-ê-ra Lê-ôn)
SM	San Marino	San Marino (San Ma-ri-nô)
SN	Senegal	Sénégal (Xê-nê-gan)
SO	Somalia	Somalia (Xô-ma-li)
SR	Suriname	Suriname (Xu-ri-nam)

Mã	Tên tiếng Anh	Tên khác thường sử dụng trong Tiếng Việt
SS	South Sudan	Nam Sudan
ST	Sao Tome and Principe	São Tomé và Príncipe (Sao Tô-mê và Prin-xi-pê)
SV	El Salvador	El Salvador (En Xan-va-đo)
SX	Sint Maarten (Dutch part)	
SY	Syrian Arab Republic	Syria (Xi-ri)
SZ	Swaziland	Swaziland (Xoa-di-len)
TC	Turks and Caicos Islands	
TD	Chad	Tchad (Sát)
TF	French Southern Territories	*(Vùng đất phía Nam và Châu Nam Cực thuộc Pháp)*
TG	Togo	Togo (Tô-gô)
TH	Thailand	Thái Lan
TJ	Tajikistan	Tajikistan (Tát-gi-kít-xtan)
TK	Tokelau	
TL	Timor-Leste	Đông Timor (Ti-mo Lex-te)
TM	Turkmenistan	Turkmenistan (Tuốc-mê-ni-xtan)
TN	Tunisia	Tunisia (Tuy-ni-di)
TO	Tonga	Tonga (Tông-ga)
TR	Turkey	Thổ Nhĩ Kỳ
TT	Trinidad and Tobago	Trinidad và Tobago (Tri-ni-đát và Tô-ba-gô)
TV	Tuvalu	Tuvalu
TW	Taiwan, Province of China	
TZ	Tanzania, United Republic of	Tanzania (Tan-da-ni-a)
UA	Ukraine	Ukraina (U-crai-na)
UG	Uganda	Uganda (U-gan-đa)
UM	United States Minor Outlying Islands	*(Các tiểu đảo xa của Hoa Kỳ)*
US	United States of America	Hoa Kỳ (Mỹ)
UY	Uruguay	Uruguay (U-ru-goay)
UZ	Uzbekistan	Uzbekistan (U-dơ-bê-kít-xtan)
VA	Holy See	Thành Vatican (Va-ti-căng)/Tòa Thánh
VC	Saint Vincent and the Grenadines	Saint Vincent và Grenadines (Xanh Vin-xen và Grê-na-din)
VE	Venezuela, Bolivarian Republic of	Venezuela (Vê-nê-xu(y)-ê-la)
VG	Virgin Islands, British	
VI	Virgin Islands, U.S.	
VN	Viet Nam	Việt Nam
VU	Vanuatu	Vanuatu (Va-nu-a-tu)
WF	Wallis and Futuna	
WS	Samoa	Samoa (Xa-moa)
YE	Yemen	Yemen (Y-ê-men)
YT	Mayotte	
ZA	South Africa	Nam Phi
ZM	Zambia	Zambia (Dăm-bi-a)
ZW	Zimbabwe	Zimbabwe (Dim-ba-bu-ê)

Tên khác bao gồm tên tương ứng với Bảng danh mục mã các quốc gia nơi công dân đăng ký khai sinh Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BCA ngày 01/02/2016 của Bộ Công an.

Thư mục tài liệu tham khảo

[1] Công văn 3788/BTTTT-THH ngày 26/12/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn liên thông, trao đổi dữ liệu có cấu trúc bằng ngôn ngữ XML giữa các hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước.

[2] National Information Exchange Model. Mô hình trao đổi thông tin quốc gia Mỹ. https://www.niem.gov/

[3] http://www.gso.gov.vn/dmhc2015/Danh mục mã các đơn vị hành chính Việt Nam

[4] Danh mục mã quốc gia và vùng lãnh thổ alpha-2 code theo ISO 3166-1:2006: http://www.iso.org/iso/country_codes.htm.

[5] XML Toturial: http://www.w3schools.com/xml/default.asp.

[6] Các công cụ kiểm tra mức sự nhất quán về cú pháp của thông điệp dữ liệu XML, sự tương hợp giữa thông điệp dữ liệu XML với lược đồ XSD.

- http://www.xmlvalidation.com/
- http://www.w3schools.com/xml/xml_validator.asp
- http://codebeautify.org/xmlvalidate
- http://www.freeformatter.com/xml-validator-xsd.html
- http://xmlvalidator.new-studio.org/